

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Kế toán thanh toán là một mảng rất quan trọng trong công tác kế toán tại doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại. Trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt, yêu cầu quy mô hoạt động kinh doanh ngày càng phải được mở rộng và làm tăng số lượng các nhà cung cấp và khách hàng. Do đó, công tác tổ chức kế toán thanh toán cũng phải hoàn thiện hơn để quản lý tốt công nợ trong thanh toán, đảm bảo sự ổn định về tài chính cho doanh nghiệp.

Xuất phát từ yêu cầu trên, trong quá trình thực tập tại Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu, em đã tiến hành chọn đề tài:

“ Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu”

2- Mục đích nghiên cứu của đề tài:

- Về mặt lý luận: hệ thống những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.

- Về mặt thực tế: mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán thanh toán tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài:

* Đối tượng nghiên cứu: Công tác công tác kế toán thanh toán tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu.

* Phạm vi nghiên cứu:

- Về không gian: Đề tài được thực hiện tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu.

- Về thời gian: đề tài được thực hiện từ ngày 12/04/2010 đến ngày 25/06/2010.

- Việc phân tích được lấy từ số liệu năm 2009 của phòng Tài chính - Kế toán.

4. Phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp chung: bao gồm các phương pháp hạch toán kế toán (phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản, phương pháp tổng hợp cân đối) các phương pháp phân tích kinh doanh (phương pháp chi tiết, phương pháp so sánh).

- Phương pháp luận biện chứng được sử dụng trong khoá luận này chủ yếu là biện chứng trong mối liên hệ giữa thực tế với lí luận chung về hạch toán các nghiệp vụ thanh toán.

5. Kết cấu của khoá luận:

Ngoài lời mở đầu và kết luận, kết cấu của khoá luận gồm 3 chương nội dung:

Chương 1: Lý luận chung về kế toán thanh toán trong các doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán thanh toán tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu.

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu.

CHƯƠNG 1:

LÝ LUẬN CHUNG VỀ

KẾ TOÁN THANH TOÁN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP.

1.1 Khái niệm chung về thanh toán

Thanh toán là sự chuyển giao tài sản của một bên (cá nhân hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một trao đổi có ràng buộc pháp lý.

1.2 Vai trò, vị trí của hoạt động thanh toán trong công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp

➤ **Vai trò:**

Hoạt động thanh toán có quan hệ trực tiếp với dòng tiền vào, ra trong kỳ kinh doanh, do đó nó ảnh hưởng lớn tới tình hình tài chính của đơn vị. Việc đảm bảo cho hoạt động thanh toán được đảm bảo một cách linh hoạt, hợp lý và đạt hiệu quả cao sẽ đảm bảo khả năng thanh toán cho doanh nghiệp, đồng thời tận dụng được nguồn tài trợ vốn khác nhau. Do đó hoạt động thanh toán đóng một vai trò rất quan trọng trong công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp.

➤ **Vị trí:**

Đối với bất kỳ doanh nghiệp nào dù lớn hay nhỏ thì việc có được những thông tin cụ thể về số nợ, thời gian nợ và tình hình thanh toán với từng đối tượng trong từng khoản phải thu, phải trả là rất quan trọng. Trên cơ sở đó sẽ giúp cho nhà quản lý sẽ biết được khả năng thanh toán đối với những khoản phải trả cũng như khả năng thu hồi các khoản phải thu. Từ đó doanh nghiệp sẽ có những đối sách thu nợ, trả nợ kịp thời, đảm bảo các khoản công nợ sẽ được thanh toán đầy đủ, góp phần duy trì và phát triển mối quan hệ kinh doanh tốt với bạn hàng, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý tài chính của doanh nghiệp. Do đó hoạt động thanh toán có một vị trí rất quan trọng trong công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp.

1.3 Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán

➤ Phương thức thanh toán bằng tiền mặt:

Thanh toán bằng tiền mặt bao gồm các hình thức thanh toán như: thanh toán bằng tiền Việt Nam, trái phiếu ngân hàng, bằng ngoại tệ các loại và các loại giấy tờ có giá trị như tiền. Khi nhận được vật tư hàng hoá dịch vụ thì bên mua xuất tiền mặt ở quỹ để trả trực tiếp cho người bán. Phương thức thanh toán này trên thực tế chỉ phù hợp với các loại hình giao dịch với số lượng nhỏ và đơn giản bởi vì với các khoản mua có giá trị lớn thì việc thanh toán trở nên phức tạp và kém an toàn. Thông thường hình thức này áp dụng trong thanh toán với công nhân viên, với các nhà cung cấp nhỏ, lẻ...

➤ Phương thức thanh toán không bằng tiền mặt:

Đây là phương thức thanh toán được thực hiện bằng cách tính chuyển tài khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng.

Thanh toán không bằng tiền mặt bao gồm các hình thức thanh toán sau:

+ Thanh toán bằng séc:

Séc là chứng từ thanh toán do chủ tài khoản lập trên mẫu in sẵn đặc biệt của ngân hàng, yêu cầu ngân hàng tính tiền từ tài khoản của mình trả cho đơn vị được hưởng có tên trên Séc. Đơn vị phát hành séc hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sử dụng séc. Séc chỉ phát hành khi ở ngân hàng có số dư.

+ Thanh toán bằng uỷ nhiệm thu:

Uỷ nhiệm thu là hình thức mà chủ tài khoản uỷ nhiệm cho ngân hàng thu hộ số tiền nào đó từ khách hàng hoặc các đối tượng khác.

+ Thanh toán bằng uỷ nhiệm chi:

Uỷ nhiệm chi là giấy uỷ nhiệm của chủ tài khoản nhờ ngân hàng phục vụ mình để chuyển một số tiền nhất định để trả cho nhà cung cấp, nộp ngân sách Nhà nước, và một số thanh toán khác...

+ Thanh toán bù trừ:

Áp dụng trong điều kiện hai tổ chức có quan hệ mua và bán hàng hoá hoặc cung ứng dịch vụ lẫn nhau. Theo hình thức thanh toán này, định kỳ hai bên

phải đối chiếu giữa số tiền hai bên được thanh toán và số tiền phải thanh toán lẫn nhau do bù trừ lẫn nhau. Các bên đã tham gia thanh toán chỉ cần phải chi trả số tiền chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thoả thuận rồi lập thành văn bản để làm căn cứ ghi sổ và theo dõi.

+ *Thanh toán bằng thư tín dụng – L/C:*

Theo hình thức này khi mua hàng, bên mua phải lập một khoản tín dụng tại ngân hàng để đảm bảo khả năng thanh toán tiền hàng cho bên bán. Khi giao hàng xong ngân hàng của bên mua sẽ phải chuyển số tiền phải thanh toán cho ngân hàng bên bán. Hình thức này áp dụng cho các đơn vị khác địa phương, không tín nhiệm lẫn nhau.

Trên thực tế hình thức này ít sử dụng trong thanh toán nội địa nhưng lại được phát huy tác dụng và được sử dụng phổ biến trong thanh toán Quốc tế, với đồng tiền thanh toán chủ yếu là ngoại tệ.

+ *Thanh toán bằng thẻ tín dụng:*

Hình thức này được sử dụng phổ biến cho các khoản thanh toán nhỏ.

1.4 Nội dung kế toán thanh toán với người mua

1.4.1 Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua

1. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo dõi từng đối tượng phải thu, theo từng tài khoản nợ và từng lần thanh toán.

2. Trường hợp bán hàng thu tiền ngay (bằng tiền mặt, tiền séc hoặc đã trả qua Ngân hàng) thì không phản ánh vào tài khoản này.

3. Những khách hàng có giao dịch thường xuyên hoặc có dư nợ lớn thì định kỳ phải tiến hành kiểm tra đối chiếu từng khoản nợ đã phát sinh, đã thu hồi, số còn nợ nếu cần thiết có thể yêu cầu khách hàng nhận nợ bằng văn bản.

4. Phải tiến hành phân loại nợ: loại nợ có thể trả đúng, quá hạn, nợ khó đòi hoặc không có khả năng thu hồi để có căn cứ trích lập dự phòng hoặc có biện pháp xử lý đối với các khoản phải thu không đòi được.

1.4.2 Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua

➤ **Chứng từ, sổ sách sử dụng:**

- Hoá đơn bán hàng thông thường (hoặc hoá đơn GTGT) do doanh nghiệp lập.
- Giấy nhận nợ hoặc lệnh phiếu do khách hàng lập.
- Chứng từ thu tiền: Phiếu thu, giấy Báo có...
- Bảng kê đối chiếu công nợ phải thu khách hàng
- Sổ chi tiết TK 131 từng khách hàng
- Bảng tổng hợp chi tiết TK 131
- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 131

➤ **Tài khoản sử dụng:**

Để hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, kế toán sử dụng **TK131 “Phải thu khách hàng”**. Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản này bao gồm:

Bên Nợ:

- Số tiền phải thu của khách hàng về sản phẩm, hàng hoá, BĐS đầu tư, TSCĐ đã giao, dịch vụ đã cung cấp và được xác định là đã bán trong kỳ.
- Số tiền thừa trả lại cho khách

Bên Có:

- Số tiền khách hàng trả nợ.
- Số tiền đã ứng trước, trả trước của khách hàng.
- Khoản giảm giá hàng bán cho khách hàng được trừ vào nợ phải thu.
- Trị giá hàng đã bán bị người mua trả lại được trừ vào nợ phải thu.
- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua được trừ vào nợ phải thu.

Số dư bên Nợ: Số tiền còn phải thu từ khách hàng.

Tài khoản này có thể có số dư bên Có. Số dư bên Có phản ánh số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo

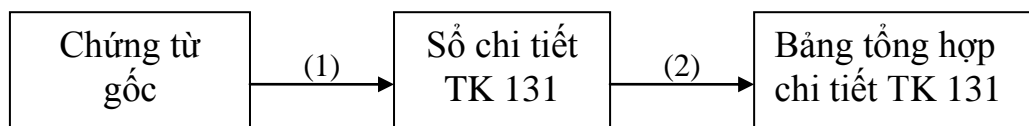
từng đối tượng cụ thể. Khi lập bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

1.4.3 Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua

1.4.3.1 Kế toán chi tiết các nghiệp vụ thanh toán với người mua

Kế toán chi tiết các nghiệp vụ thanh toán với người mua được thể hiện qua sơ đồ sau (sơ đồ 1.1):

**Sơ đồ 1.1: Trình tự hạch toán chi tiết các nghiệp vụ thanh toán
với người mua**



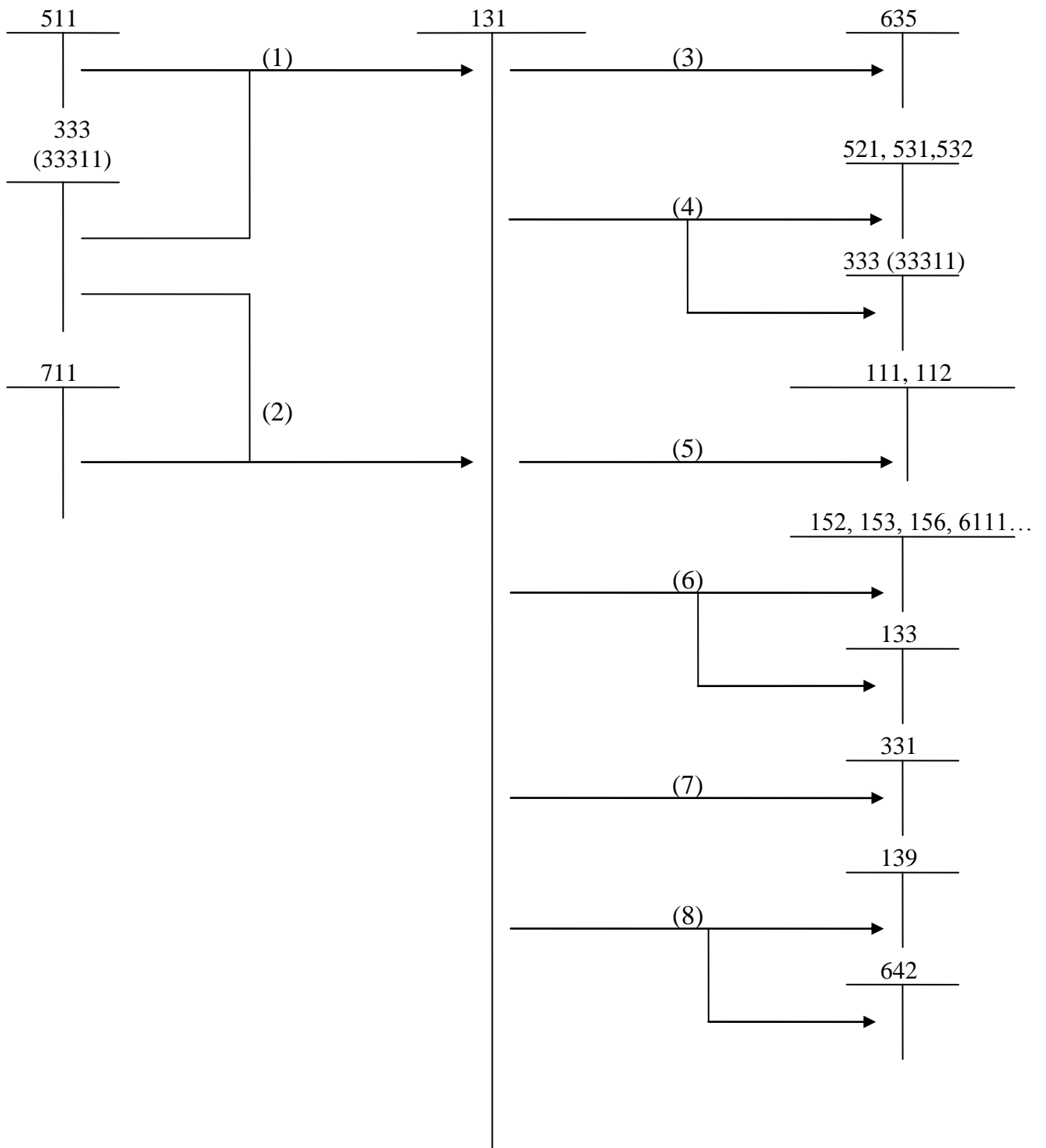
(1) Căn cứ vào chứng từ gốc kế toán chi tiết tiến hành ghi vào sổ chi tiết cho từng khách hàng.

(2) Cuối kỳ, kế toán tiến hành lập bảng tổng hợp thanh toán với khách hàng, bảng này sẽ dùng để đối chiếu với sổ cái TK 131.

1.4.3.2 Kế toán tổng hợp các nghiệp vụ thanh toán với người mua

Kế toán tổng hợp các nghiệp vụ thanh toán với người mua được thể hiện qua sơ đồ sau (sơ đồ 1.2):

Sơ đồ 1.2: Trình tự hạch toán tổng hợp các nghiệp vụ thanh toán với người mua



- (1) Tổng số tiền khách hàng phải thanh toán bao gồm doanh thu và thuế GTGT đầu ra
- (2) Tổng số tiền khách hàng phải thanh toán bao gồm thu nhập khác và thuế GTGT đầu ra
- (3) Chiết khấu thanh toán
- (4) Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại và thuế GTGT đầu ra (nếu có).
- (5) Khách hàng ứng trước hoặc thanh toán tiền hàng
- (6) Khách hàng thanh toán bằng hàng (theo phương thức hàng đổi hàng) và thuế GTGT đầu vào (nếu có)
- (7) Bù trừ nợ
- (8) Nợ khó đòi phải xử lý xóa sổ bao gồm số đã lập dự phòng và số chưa lập dự phòng

1.4.4 Nội dung kế toán thanh toán với người bán

Các nghiệp vụ thanh toán với người bán thường xảy ra trong quan hệ mua bán vật tư, hàng hoá, dịch vụ... giữa doanh nghiệp với người bán, nghiệp vụ này phát sinh khi doanh nghiệp mua hàng theo phương thức trả chậm hoặc trả trước tiền hàng, nghĩa là có quan hệ nợ nần giữa doanh nghiệp với người bán. Khi doanh nghiệp mua chịu thì sẽ phát sinh nợ phải trả, khi doanh nghiệp ứng trước sẽ xuất hiện một khoản phải thu của người bán.

1.4.5 Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

1. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo dõi từng đối tượng phải trả, theo từng tài khoản nợ và từng lần thanh toán.
2. Trường hợp bán hàng thu tiền ngay (bằng tiền mặt, tiền séc hoặc đã trả qua Ngân hàng) thì không phản ánh vào tài khoản này.
3. Đối với những vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, nhập kho nhưng đến cuối tháng vẫn chưa có hoá đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức của người bán.

4. Khi hạch toán chi tiết các khoản thanh toán với người bán, kế toán phải hạch toán rõ ràng, rành mạch các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán, người cung cấp ngoài hoá đơn mua hàng.

1.4.6 Chứng từ, sổ sách và tài khoản sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán

➤ *Chứng từ, sổ sách kế toán sử dụng:*

- Các chứng từ về mua hàng: hợp đồng mua bán, hoá đơn bán hàng(hoặc hoá đơn GTGT) do người bán lập, biên bản kiểm nghiệm vật tư, sản phẩm, hàng hoá, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận tài sản cố định...

- Chứng từ ứng trước tiền: phiếu thu (do người bán lập)

- Các chứng từ thanh toán tiền mua hàng: phiếu chi, giấy báo nợ, uỷ nhiệm chi, séc...

- Biên bản đối chiếu công nợ

- Biên bản bù trừ công nợ

- Phiếu nhập kho

- Sổ chi tiết TK 331 từng đối tượng phải trả

- Bảng tổng hợp chi tiết TK 331

- Sổ Nhật ký chung

- Sổ Cái TK 331

➤ *Tài khoản sử dụng:*

Để hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, kế toán sử dụng **TK 331 “ Phải trả người bán”**. Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản này bao gồm:

Bên Nợ:

- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp.

- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hoá, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao.

- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hoá hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng.

- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán.

- Giá trị vật tư, hàng hoá thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại cho người bán.

Bên Có:

- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp.

- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, khi có hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức.

Số dư bên Có: Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.

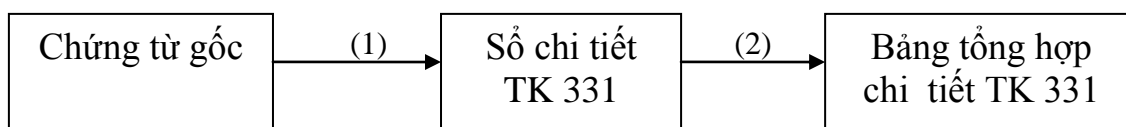
Tài khoản này có thể có số dư bên Nợ. Số dư bên Nợ (nếu có) phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể. Khi lập Bảng Cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở tài khoản này để ghi hai chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

1.4.7 Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

1.4.7.1 Kế toán chi tiết các nghiệp vụ thanh toán với người bán

Kế toán chi tiết các nghiệp vụ thanh toán với người bán được thể hiện qua sơ đồ sau (sơ đồ 1.3):

Sơ đồ 1.3: Trình tự hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán



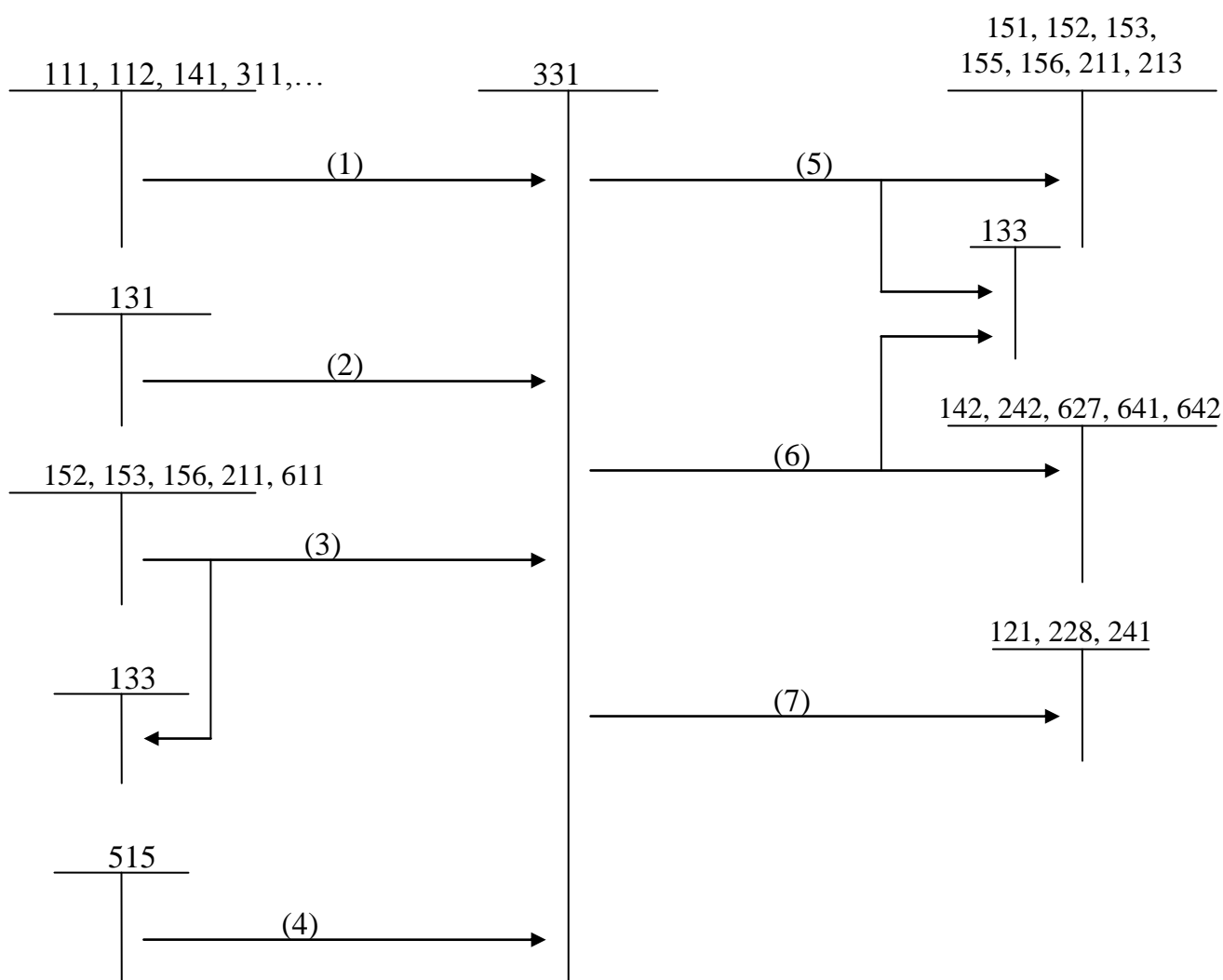
(1) Căn cứ các chứng từ gốc về thanh toán với người bán, kế toán chi tiết ghi vào sổ chi tiết TK 331 được mở riêng cho từng nhà cung cấp. Mẫu sổ chi tiết TK 331 đã được bộ tài chính ban hành và hướng dẫn cách ghi chép.

(2) Cuối kỳ kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết về việc thanh toán với người bán. Bảng tổng hợp này sẽ là căn cứ đối chiếu với sổ cái TK 331.

1.4.7.2. Kế toán tổng hợp nghiệp vụ thanh toán với người bán

Kế toán tổng hợp các nghiệp vụ thanh toán với người bán được thể hiện qua sơ đồ sau (sơ đồ 1.4):

Sơ đồ 1.4: Trình tự hạch toán tổng hợp các nghiệp vụ thanh toán với người bán



- (1) Ứng trước tiền cho người bán, thanh toán các khoản phải trả
- (2) Bù trừ các khoản phải thu, phải trả
- (3) Giảm giá hàng mua, hàng mua trả lại, chiết khấu thương mại và thuế GTGT đầu vào tương ứng
- (4) Chiết khấu thanh toán

- (5) Mua vật tư, hàng hoá về nhập kho và mua TSCĐ có thuế VAT đầu vào
- (6) Mua vật tư hàng hoá đưa ngay vào sử dụng, dịch vụ mua ngoài
- (7) Phải trả người bán về mua chứng khoán, về mua sắm TSCĐ, XDCB hoặc sửa chữa lớn.

1.5 Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ

1.5.1 Tỷ giá và quy định về tỷ giá sử dụng

➤ Tỷ giá:

Tỷ giá hối đoái được hiểu là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ. Đây chính là giá cả của ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu về ngoại tệ. Được coi là máu chốt trong quản lý kinh tế vĩ mô, Tỷ giá hối đoái có tác động ngược trở lại đến các mối quan hệ kinh tế, lên cân cân thanh toán quốc tế, lên giá cả hàng hoá trong nước và lưu thông tiền tệ... Nhìn chung, tỷ giá hối đoái được chia thành nhiều loại khác nhau tùy vào mục đích xem xét, nghiên cứu mà chúng ta quyết định sử dụng loại tỷ giá nào.

Tỷ giá hối đoái danh nghĩa là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo nội tệ và chưa tính đến sức mua của đồng tiền. Tỷ giá hối đoái thực là tỷ giá danh nghĩa đã được điều chỉnh theo giá tương đối giữa các nước. Tỷ giá này tăng lên đồng tiền trong nước được coi là bị giảm giá thực so với đồng tiền nước ngoài và khi tỷ giá này giảm thì đồng tiền trong nước được coi là bị tăng giá thực so với đồng tiền nước ngoài. Tỷ giá hối đoái hiệu quả thực là tỷ giá được điều chỉnh theo một số các tỷ giá thực của các nước đối tác thương mại. Tỷ giá này được xem là thước đo hữu hiệu khả năng cạnh tranh của một nước trong quan hệ thương mại với các nước khác bởi nó xét đến tỷ giá thực giữa đồng tiền của một nước với nhiều nước tham gia trao đổi thương mại với nước đó. Tỷ giá hối đoái thực cân bằng là mức tỷ giá mà tại đó nền kinh tế đồng thời đạt cân bằng bên trong (cân bằng trên thị trường hàng hoá phi mậu dịch) và cân bằng bên ngoài (cân bằng tài khoản vãng lai). Tỷ giá thực cân bằng có mối quan hệ mật thiết với các biến số kinh tế khác, nó thể hiện độ nhạy của các biến kinh tế đối với chính sách kinh tế vĩ mô đặc biệt là trong ngắn và trung hạn.

Sự hình thành tỷ giá hối đoái là quá trình tác động của nhiều yếu tố chủ quan và khách quan. Nhìn chung, có ba yếu tố chính tác động đến tỷ giá. Đó là mối quan hệ cung cầu về ngoại tệ, độ lệch về lãi suất và lạm phát giữa các nước.

Ngoài những yếu tố nêu trên tỷ giá hối đoái còn chịu ảnh hưởng của các yếu tố khác, chẳng hạn như yếu tố tâm lý, chính sách của chính phủ, uy tín của đồng tiền...

➤ Các quy định về tỷ giá sử dụng:

1. Các doanh nghiệp có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải thực hiện ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính theo một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam, hoặc đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán (Sau khi được chấp thuận của Bộ Tài chính). Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam, hoặc ra đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán về nguyên tắc doanh nghiệp phải căn cứ vào tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch là tỷ giá giao dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế phát sinh hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ kế toán.

2. Doanh nghiệp đồng thời phải theo dõi nguyên tệ trên sổ kế toán chi tiết các Tài khoản: Tiền mặt, Tiền gửi Ngân hàng, Tiền đang chuyển, Các khoản phải thu, Các khoản phải trả và Tài khoản 007 “Ngoại tệ các loại” (Tài khoản ngoài Bảng Cân đối kế toán).

3. Đối với Tài khoản thuộc loại doanh thu, hàng tồn kho, TSCĐ, chi phí sản xuất, kinh doanh, chi phí khác, bên Nợ các Tài khoản vốn bằng tiền, Nợ phải thu, bên có các tài khoản Nợ phải trả khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế bằng ngoại tệ phải được ghi sổ kế toán bằng Đồng Việt Nam, hoặc bằng đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (Là tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh).

4. Đối với bên Có của các Tài khoản vốn bằng tiền, khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế bằng ngoại tệ phải được ghi sổ kế toán bằng Đồng Việt Nam, hoặc bằng đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán theo tỷ giá ghi trên sổ kế toán (Theo một trong các phương pháp : tỷ giá đích danh; tỷ giá bình quân gia quyền, tỷ giá nhập trước, xuất trước; tỷ giá nhập sau, xuất trước).

5. Đối với bên Nợ của các Tài khoản Nợ phải trả, hoặc bên Có của các Tài khoản Nợ phải thu, khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế bằng ngoại tệ phải được ghi sổ kế toán bằng Đồng Việt Nam, hoặc bằng đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán theo tỷ giá ghi trên sổ kế toán.

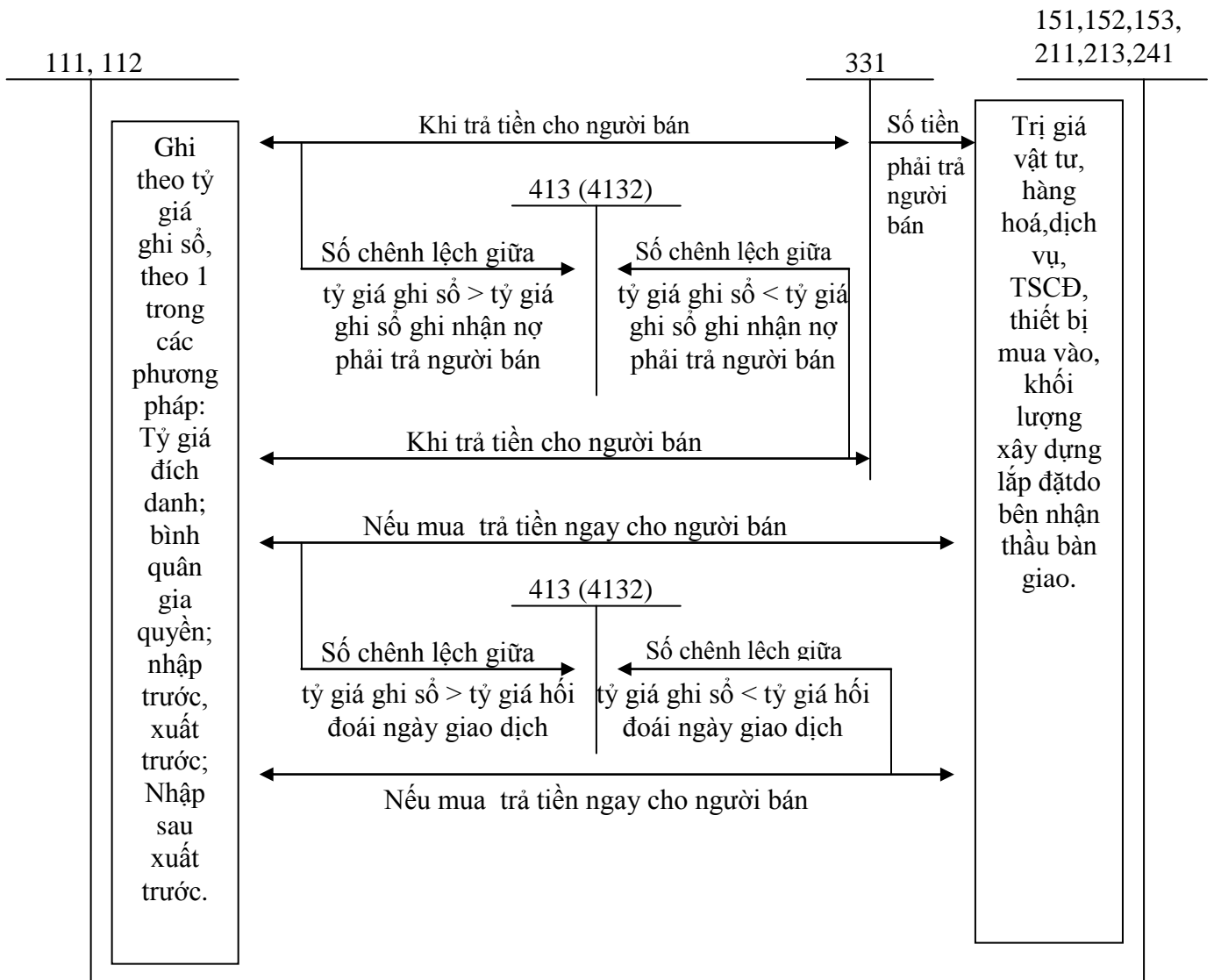
6. Cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cuối năm tài chính.

7. Trường hợp mua, bán ngoại tệ bằng Đồng Việt Nam thì hạch toán theo tỷ giá thực tế mua, bán.

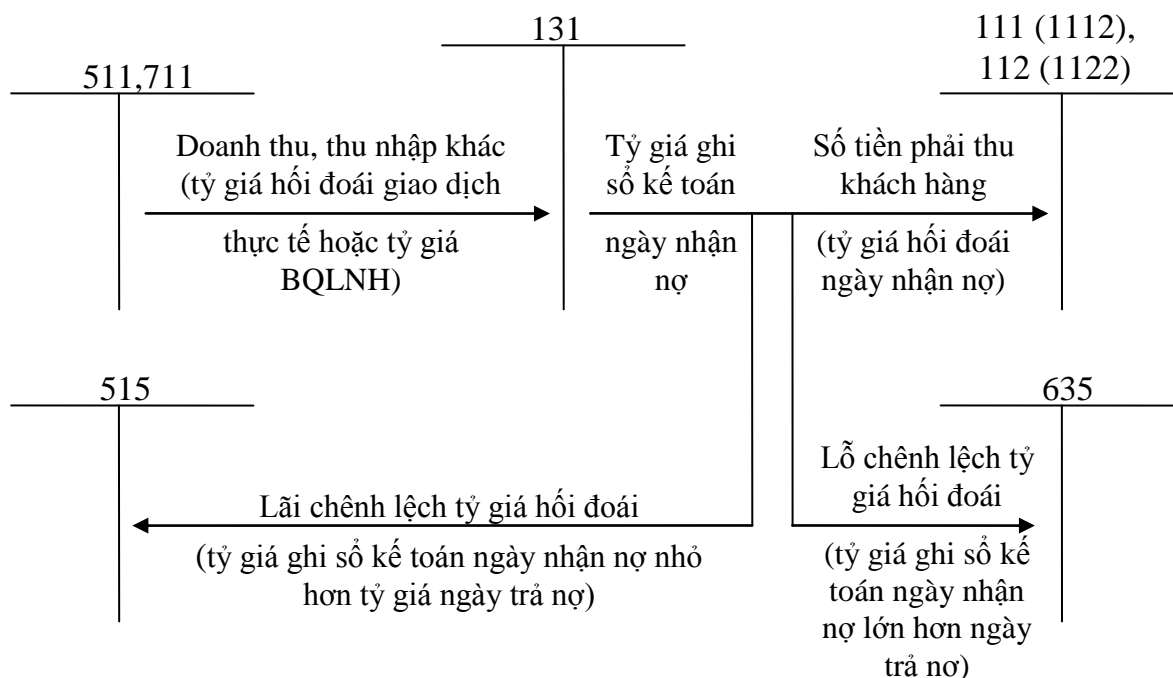
1.5.2 Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.

Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ thể hiện qua các sơ đồ sau:

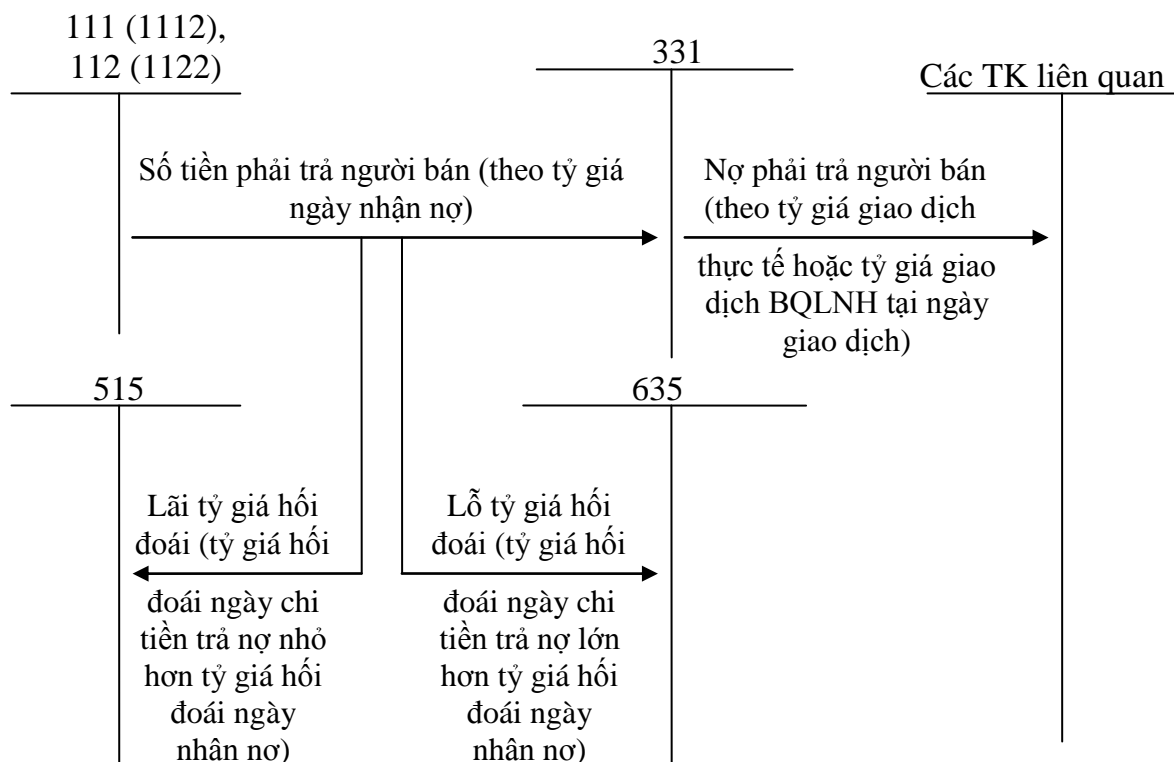
Sơ đồ 1.5: Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh giai đoạn đầu tư XDCB (Trước hoạt động)



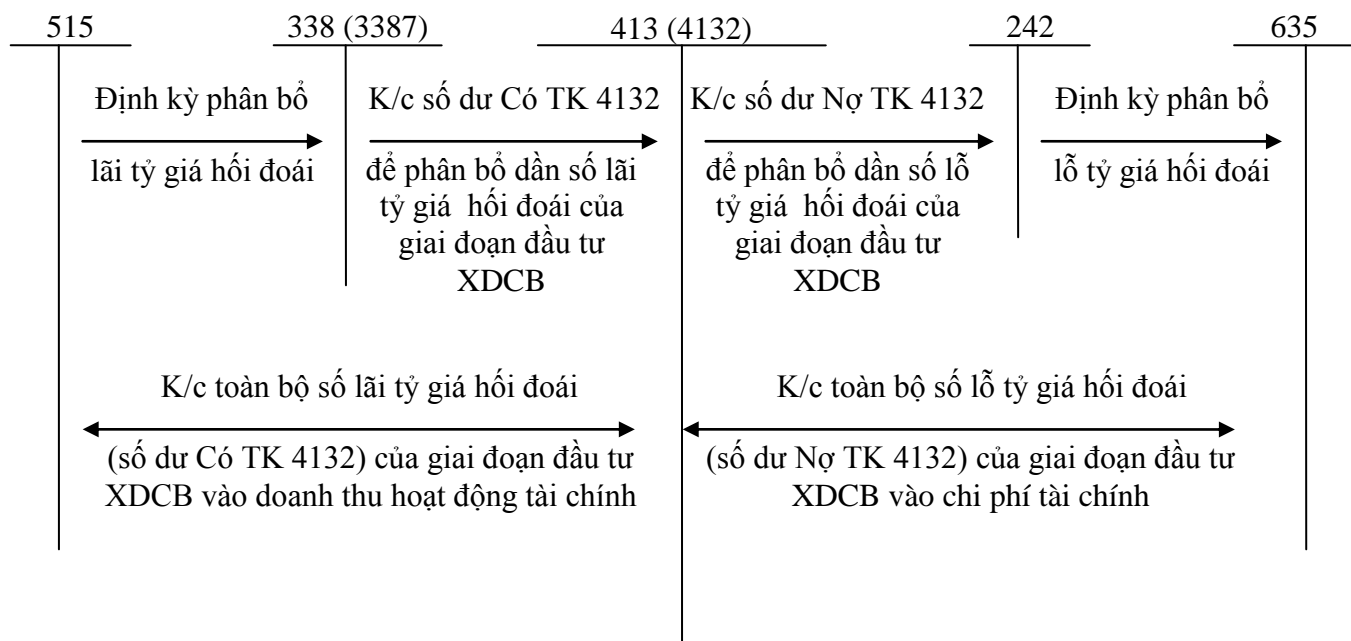
Sơ đồ 1.6: Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái thanh toán với người mua phát sinh trong giai đoạn hoạt động SXKD



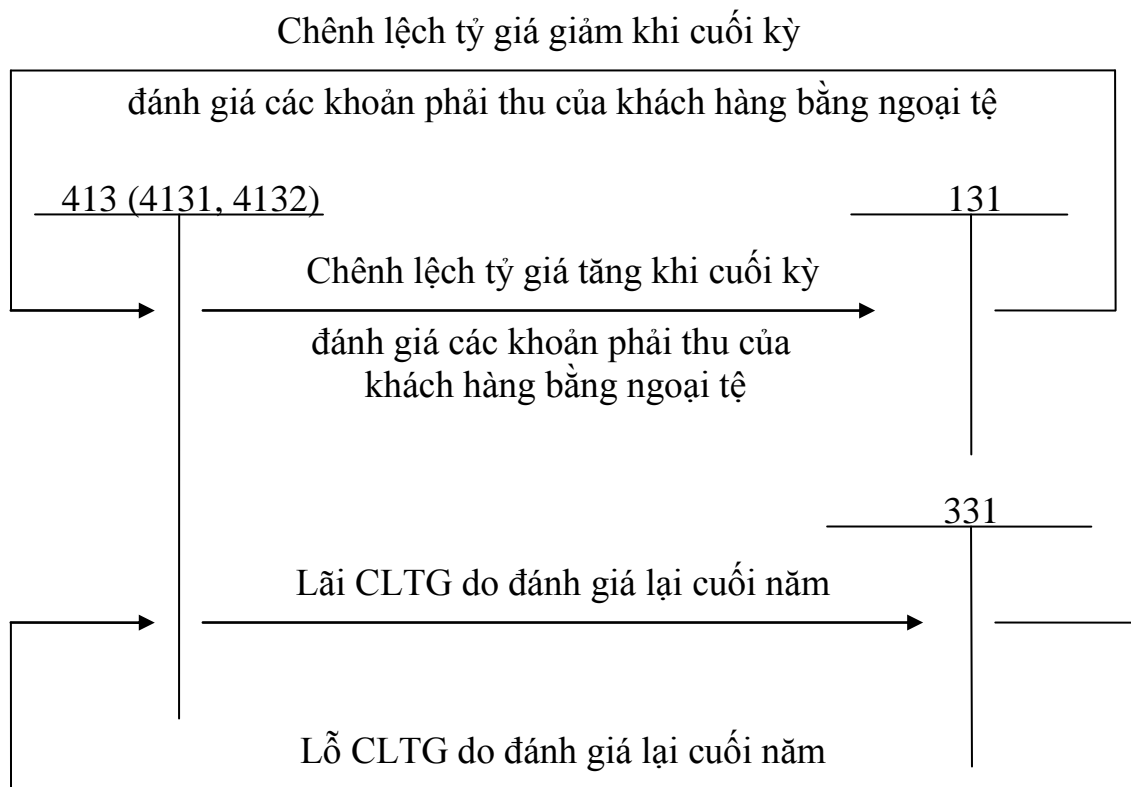
Sơ đồ 1.7: Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái thanh toán với người bán phát sinh trong giai đoạn SXKD



Sơ đồ 1.8: Kế toán xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái trong giai đoạn đầu tư XDCB (Trước hoạt động)



Sơ đồ 1.9: Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản thanh toán cuối năm tài chính của hoạt động SXKD



1.6 Đặc điểm kế toán thanh toán theo các hình thức kế toán

Thực hiện ghi chép vào sổ sách kế toán là công việc có khối lượng rất lớn và phải thực hiện thường xuyên, hàng ngày. Do đó, cần phải tổ chức một cách khoa học, hợp lý hệ thống kế toán mới có thể tạo điều kiện nâng cao năng suất lao động của nhân viên kế toán, đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời các chỉ tiêu kinh tế theo yêu cầu của công tác quản lý tại doanh nghiệp hoặc các báo cáo kế toán gửi cho cấp trên hay tại cơ quan nhà nước.

Hình thức tổ chức sổ kế toán trong doanh nghiệp bao gồm: Số lượng các mẫu sổ, kết cấu từng loại sổ, trình tự và phương pháp ghi chép từng loại sổ, mối quan hệ giữa các loại sổ kế toán với nhau và giữa sổ kế toán và báo cáo kế toán.

Việc lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức sổ kế toán cho phù hợp với doanh nghiệp phụ thuộc vào một số điều kiện sau:

+ Đặc điểm của từng loại hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tính chất phức tạp của hoạt động tài chính, quy mô doanh nghiệp lớn hay nhỏ, khối lượng nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhiều hay ít.

+ Yêu cầu của công tác quản lý, trình độ của cán bộ quản lý.

+ Trình độ nghiệp vụ và năng lực công tác của nhân viên kế toán.

+ Điều kiện và phương tiện vật chất phục vụ cho công tác kế toán.

Hiện nay, theo chế độ quy định có 5 hình thức tổ chức sổ kế toán :

- Nhật ký- sổ cái
- Nhật ký chung
- Nhật ký chứng từ
- Chứng từ ghi sổ
- Kế toán máy

Mỗi hình thức đều có ưu nhược điểm riêng và chỉ thực sự phát huy tác dụng trong những điều kiện thích hợp.

1.6.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung

Trong điều kiện kế toán thủ công, hình thức này áp dụng trong loại hình kinh doanh đơn giản, quy mô hoạt động vừa và nhỏ. Trình độ quản lý, trình độ kế toán thấp, có nhu cầu phân công lao động kế toán.

Hình thức này cũng áp dụng trong điều kiện kế toán máy, nó phù hợp với mọi loại hình hoạt động, quy mô và trình độ.

Các loại sổ sử dụng:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Nhật ký đặc biệt: mở cho các đối tượng phát sinh nhiều hoặc các đối tượng trọng yếu trong quản lý, có quan hệ đối chiếu thường xuyên.
- Sổ cái các tài khoản.
- Sổ chi tiết các tài khoản và bảng tổng hợp chi tiết.

Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung:

(1) Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ gốc (hoá đơn, phiếu thu, phiếu chi,...) tiến hành ghi sổ Nhật ký chung cho các nghiệp vụ phát sinh. Nếu doanh nghiệp mở sổ chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi sổ chi tiết có liên quan.

(2) Căn cứ vào Sổ Nhật ký chung để ghi sổ cái các tài khoản.

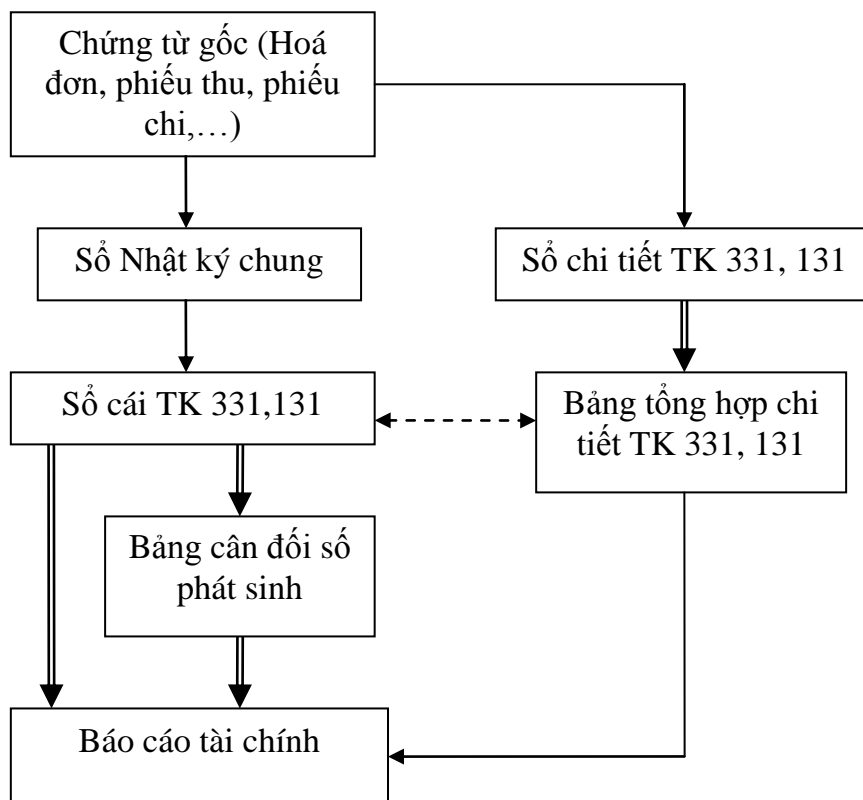
Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết để lập bảng tổng hợp chi tiết cho từng đối tượng.

(3) Tiến hành đối chiếu số liệu trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết.

(4) Cuối kỳ cộng số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Về nguyên tắc tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh nợ và phát sinh có trên sổ nhật ký chung cùng kỳ.

(5) Cuối kỳ căn cứ vào bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết để lập báo cáo tài chính.

Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi vào cuối tháng (định kỳ)
- ←- - - -> Đối chiếu, kiểm tra

1.6.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái

Hàng ngày người giữ Nhật ký - sổ cái nhận toàn bộ chứng từ gốc, kiểm tra, định khoản rồi ghi vào sổ. Mỗi chứng từ ghi vào một dòng ở cả hai phần nhật ký và sổ cái. Kế toán có thể lập bảng tổng hợp chứng từ gốc cùng loại phát sinh nhiều lần trong tháng theo định kỳ sau đó căn cứ vào số liệu trên bảng này để ghi vào sổ cái. Các chứng từ gốc liên quan đến các đối tượng cần hạch toán chi tiết sau khi ghi vào sổ cái được dùng để ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng sau khi ghi toàn bộ số liệu trên các chứng từ gốc vào Nhật ký - sổ cái và các sổ chi tiết có liên quan, kế toán cộng dồn phải đạt được quan hệ cân đối sau:

$$\begin{array}{c} \text{Tổng cộng số tiền} \\ \text{phát sinh ở phần} \\ \text{Nhật ký} \end{array} = \begin{array}{c} \text{Tổng cộng phát sinh} \\ \text{bên Nợ các TK} \end{array} = \begin{array}{c} \text{Tổng cộng phát sinh} \\ \text{bên Có các TK} \end{array}$$

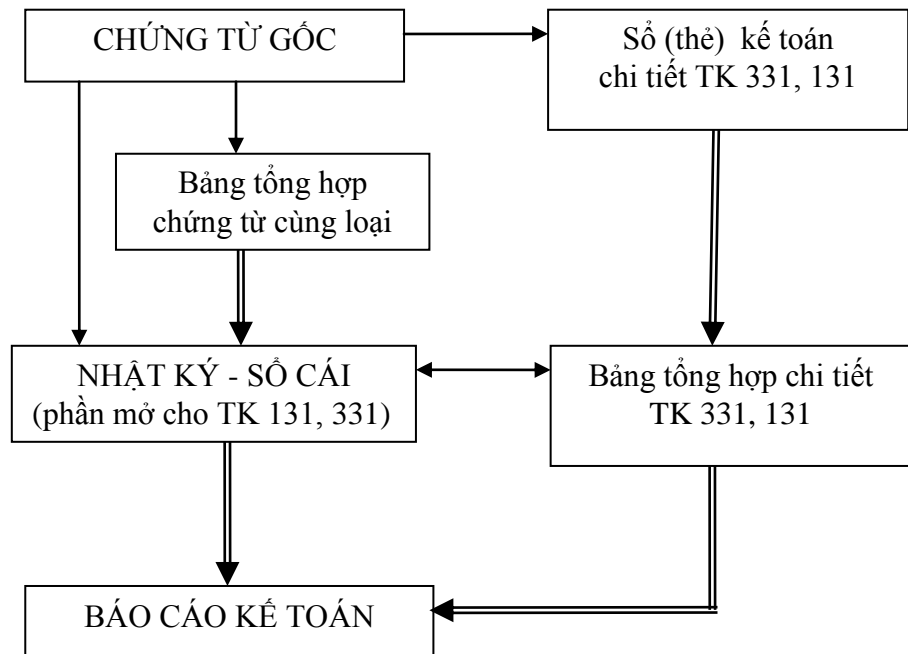
và

$$\begin{array}{c} \text{Tổng số dư Nợ cuối} \\ \text{kỳ của các TK} \end{array} = \begin{array}{c} \text{Tổng số dư Có cuối} \\ \text{kỳ của các TK} \end{array}$$

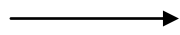
Lập bảng tổng hợp các số liệu phát sinh trên các sổ, thẻ kế toán chi tiết theo từng TK. Đối chiếu số liệu trên bảng tổng hợp với số liệu trên sổ cái theo từng TK.

Sau khi đối chiếu số liệu thấy khớp đúng thì căn cứ vào các số liệu trên sổ cái và các sổ chi tiết để lập báo cáo kế toán.

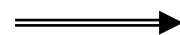
**Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán theo
hình thức Nhật ký sổ cái**



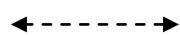
Ghi chú:



Ghi hàng ngày



Ghi vào cuối tháng (định kỳ)



Đối chiếu, kiểm tra

1.6.3 Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

Hàng ngày hoặc định kỳ, kế toán tập hợp phân loại chứng từ theo từng loại nghiệp vụ kinh tế. Lập chứng từ ghi sổ cho các chứng từ cùng loại. Chứng từ ghi sổ sau khi lập xong được ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu. Số hiệu của chứng từ ghi sổ chính là số thứ tự trong sổ đăng ký chứng từ ghi sổ. Sau khi đăng ký xong, số hiệu tổng hợp trên chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ Cái các TK có liên quan.

Cuối tháng, kế toán cộng sổ Cái để tính số phát sinh và số dư cuối kỳ các TK. Căn cứ vào số liệu cuối tháng kế toán lập bảng cân đối TK và các báo cáo kế toán.

- *Chứng từ ghi sổ*: Là sổ kế toán kiểu rời dùng để hệ thống hoá chứng từ ban đầu theo các loại nghiệp vụ kinh tế. Thực chất là định khoản nghiệp vụ kinh tế trên chứng từ gốc để tạo điều kiện cho việc ghi sổ Cái.

- *Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ*: Là sổ ghi theo thời gian, phản ánh toàn bộ chứng từ ghi sổ đã lập trong tháng. Sổ này nhằm quản lý chặt chẽ chứng từ ghi sổ và kiểm tra đối chiếu số liệu với sổ Cái.

- *Sổ Cái*: Dùng để hạch toán tổng hợp. Mỗi tài khoản được phản ánh trên một vài trang sổ Cái. Căn cứ duy nhất để ghi vào sổ cái là các chứng từ ghi sổ đã được đăng ký qua sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.

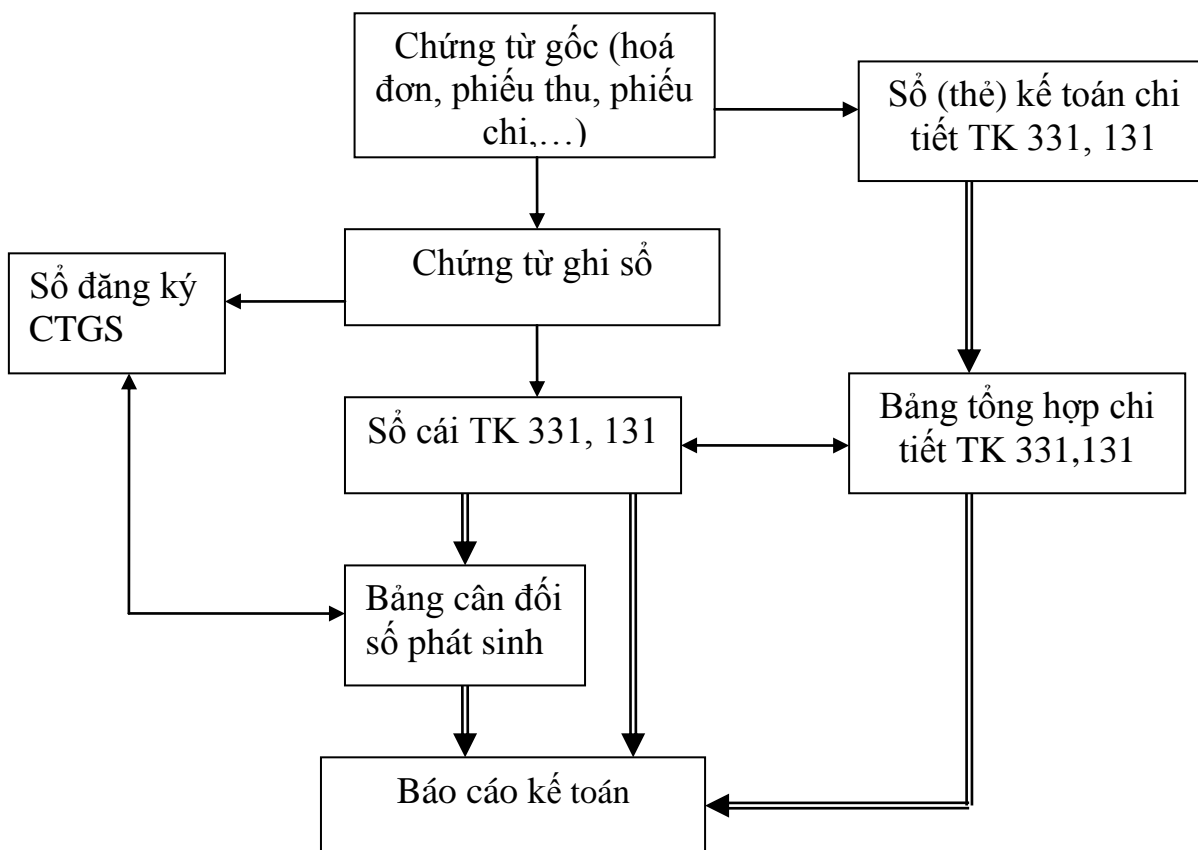
- *Bảng cân đối tài khoản*: Dùng để phản ánh tình hình đầu kỳ, phát sinh trong kỳ và tình hình cuối kỳ của các loại tài sản và nguồn vốn với mục đích kiểm tra tính chính xác của việc ghi chép cũng như cung cấp thông tin cần thiết cho quản lý. Quan hệ cân đối:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng số tiền trên " Sổ} \\ \text{đăng ký CTGS"} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng số phát sinh bên Nợ} \\ \text{(bên Có) của tất cả các} \\ \text{TK} \end{array}$$

- *Các sổ và thẻ hạch toán chi tiết*: Dùng để phản ánh các đối tượng cần hạch toán chi tiết (vật liệu, dụng cụ, tài sản cố định, chi phí sản xuất, tiêu thụ...)

Sơ đồ 1.12: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán theo

hình thức kế toán chứng từ ghi sổ



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi vào cuối tháng (định kỳ)
- ⇄ Đối chiếu, kiểm tra

1.6.4 Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ

Hình thức Nhật ký - chứng từ gồm các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký chứng từ
- Bảng kê
- Sổ Cái
- Sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký - chứng từ:

(1) Hàng ngày căn cứ vào chứng từ gốc đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào các Nhật ký chứng từ hoặc bảng kê, sổ chi tiết có liên quan. Đối với các

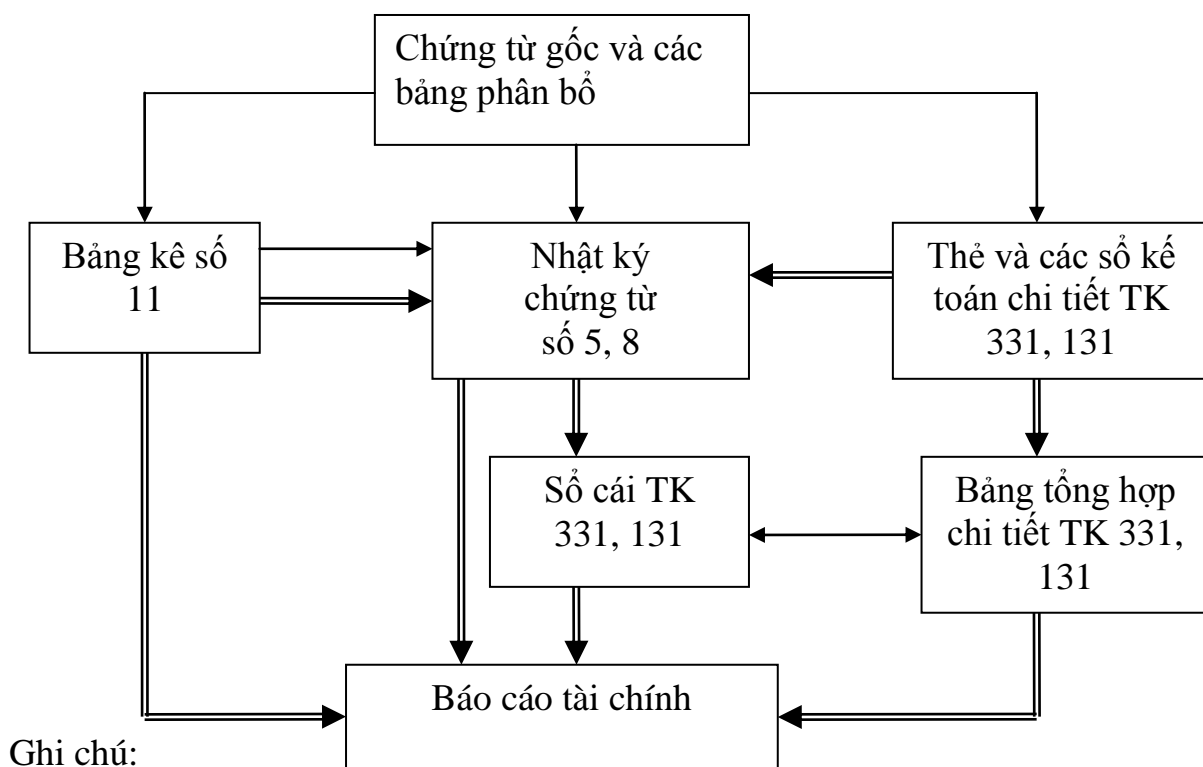
Nhật ký chứng từ được ghi căn cứ vào các bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng phải chuyển số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết vào nhật ký chứng từ.

Đối với các loại chi phí sản xuất kinh doanh phát sinh nhiều lần hoặc mang tính chất phân bổ, các chứng từ gốc trước hết được tập hợp hoặc phân loại trong các bảng phân bổ.

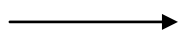
(2) Cuối tháng khoá sổ, cộng số liệu trên các Nhật ký chứng từ, kiểm tra, đối chiếu số liệu trên các nhật ký chứng từ với các sổ kế toán chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết có liên quan và lấy số liệu tổng hợp của các Nhật ký chứng từ ghi trực tiếp vào sổ Cái.

Số liệu tổng cộng ở sổ Cái và một số chi tiêu chi tiết trong nhật ký chứng từ, bảng kê và các bảng tổng hợp chi tiết dùng để lập Báo cáo Tài chính.

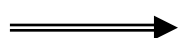
Sơ đồ 1.13: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật ký chứng từ



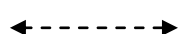
Ghi chú:



Ghi hàng ngày



Ghi vào cuối tháng (định kỳ)



Đối chiếu, kiểm tra

1.6.5 Hình thức kế toán trên máy vi tính

Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính:

Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

(1) Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

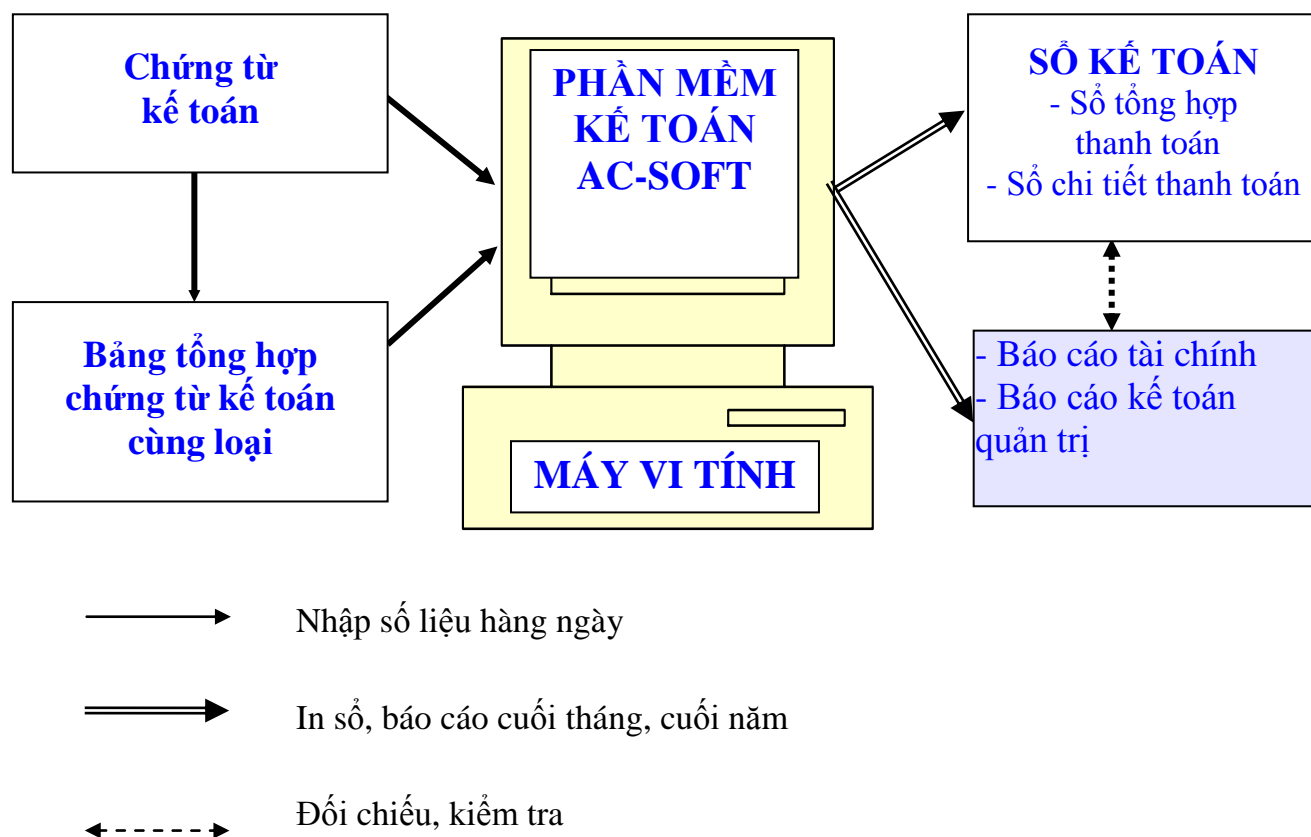
Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp và các sổ thẻ kế toán có liên quan.

(2) Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định:

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán theo hình thức kế toán máy



CHƯƠNG 2:

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NGỌC HIẾU

2.1 Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hạch toán khoản thanh toán tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ngọc Hiếu

2.1.1 Lịch sử hình thành, phát triển của Công ty

Trong nền kinh tế thị trường với sự cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế đã mở ra cho các doanh nghiệp nhiều cơ hội để thử sức và vươn lên tự khẳng định mình. Việc khuyến khích đa dạng các ngành nghề sản xuất kinh doanh đáp ứng nhu cầu tại địa phương và các tỉnh thành trong cả nước là chủ trương của Đảng và Nhà nước ta.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ngọc Hiếu là một doanh nghiệp ngoài quốc doanh, được thành lập tháng 04 năm 2006 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số: 0202003318 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hải Phòng cấp. Công ty đã được thành lập dưới hình thức là một công ty Thương Mại do Bà Nguyễn Thị Nhận làm giám đốc. Một số thông tin khái quát về Công ty như sau:

- Tên Công ty:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NGỌC HIẾU

- Trụ sở Công ty : Số 08 Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.

- Mã số thuế : 0200661889

- Điện thoại : 0313 550316

- Fax : 0313 836485

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ngọc Hiếu được thành lập và đi vào hoạt động trong những năm đầu của thiên niên kỉ mới, mọi hoạt động kinh tế, xã hội đều có sự chuyển biến. Công ty đã gặp không ít những thuận lợi cũng như khó khăn trong quá trình phát triển mở rộng kinh doanh.

➤ Những thuận lợi trong quá trình phát triển mở rộng kinh doanh của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ngọc Hiếu:

+ Với đội ngũ lãnh đạo Công ty giàu kinh nghiệm, được đào tạo qua các trường lớp chính quy.

+ Được sự ưu đãi và giúp đỡ của các bạn hàng, các ban ngành, đặc biệt là sự giúp đỡ của Ngân hàng VIB Hải Phòng nên Công ty đã có một số vốn tương đối và một nguồn hàng đủ lớn để phục vụ luân chuyển trong cả năm nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn được duy trì và phát triển.

+ Nhà nước có nhiều chính sách ưu đãi và khuyến khích phát triển các doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

+ Đội ngũ cán bộ, nhân viên nhiệt tình, trình độ cao đã giúp Công ty đứng vững và phát triển đi lên từ những ngày đầu mới thành lập.

+ Công ty đã được nhiều bạn hàng, các công ty trong vùng và vùng lân cận đặt hàng.

➤ Bên cạnh những thuận lợi đó Công ty cũng gặp không ít những khó khăn cần phải khắc phục:

+ Là một doanh nghiệp ngoài quốc doanh mới thành lập nên nguồn vốn Công ty còn hạn hẹp. Đây là một khó khăn chủ yếu của các doanh nghiệp hiện nay.

+ Đội ngũ công nhân viên làm việc nhiệt tình nhưng chưa nhiều khiến cho quy mô hoạt động của doanh nghiệp chưa thật lớn.

+ Sự cạnh tranh khốc liệt của nền kinh tế thị trường khiến cho doanh nghiệp phải phát huy hết tính năng động và tính sáng tạo của mình để có thể đứng vững trên thị trường.

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đề ra nhiều chủ trương chính sách làm thay đổi bộ mặt của đất nước. Điều này đã buộc các Doanh Nghiệp phải tự chủ trong kinh doanh, tự chủ về tài chính, tự chủ hạch toán kinh doanh và chịu trách nhiệm trước kết quả kinh doanh của đơn vị mình trước pháp luật.

Để tồn tại và phát triển Công Ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ngọc Hiếu đã phải dựa vào sức mình, từng bước đổi mới phương thức kinh doanh, phương thức quản lý, đổi mới mô hình quản lý nhân sự ... Hơn thế nữa để phát triển vững chắc, tăng uy tín của Công ty, Công ty luôn chú trọng đến công tác quản lý chất lượng hàng bán, bảo quản hàng hoá, thường xuyên rút kinh nghiệm trong khâu quản lý điều hành, giữ vững ổn định trong kinh doanh, nâng cao trách nhiệm về nghĩa vụ, quyền lợi người lao động, hạn chế các tiêu cực nảy sinh, từ đó nâng cao hiệu quả kinh doanh. Trong những năm gần đây, tình hình kinh doanh của Công ty đã dần đi vào ổn định, đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách và đã đạt được nhiều thành tích.

Các chỉ tiêu phản ánh sự phát triển của Công ty trong 2 năm 2008,2009

Bảng hệ thống các chỉ tiêu

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009
1	Tổng doanh thu	278.661.710.937	188.692.835.589
2	Các khoản giảm trừ	-	-
3	Doanh thu thuần	278.661.710.937	188.692.835.589
4	Giá vốn hàng bán	273.766.131.752	185.118.480.646
5	Lợi nhuận gộp	4.895.579.185	3.574.354.943
6	Chi phí tài chính	1.485.975.331	883.527.021
7	Chi phí quản lý kinh doanh	3.660.274.523	2.693.504.144
8	LN thuần từ HĐKD	-250.670.669	-2.676.222
9	Lợi nhuận khác	41.150.072	29.781.381
	a. Thu nhập khác	41.150.072	29.781.381
	b. Chi phí khác		
10	Tổng LN trước thuế	-209.520.597	27.105.159
11	Thuế TNDN		6.776.290
12	Lợi nhuận sau thuế	-209.520.597	20.328.869

(Nguồn: trích Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008-2009 tại

Công ty TNHH thương mại Ngọc Hiếu)

Lỗ từ hoạt động kinh doanh giảm xuống, từ âm 250.670.669đ năm 2008 còn âm 2.676.222đ năm 2009. Nguyên nhân là nhờ vào kích cầu của Chính phủ các khoản cho vay ngắn hạn và Trung dài hạn được hỗ trợ lãi suất 4% đã thúc đẩy sắt thép VLXD trong ngành xây dựng phát triển mạnh.

Từ khi thành lập và đi vào hoạt động đến nay, Công ty đã tồn tại và phát triển khá vững chắc. Mặc dù trong điều kiện hiện nay tuy còn nhiều khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh và cạnh tranh trên thị trường nhưng với sự năng động sáng tạo và không ngừng đổi mới, Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty đã tạo thế đứng vững chắc cho Công ty tồn tại và phát triển trong cơ chế thị trường.

2.1.2 Đặc điểm kinh doanh của Công ty

✓ Về nguồn vốn:

Từ khi thành lập đến nay Công ty luôn cố gắng bảo toàn và phát triển, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn của mình một cách hiệu quả và hợp lý.

Vốn điều lệ Công ty là : 3.200.000.000 (ba tỉ hai trăm triệu đồng)

✓ Cơ sở vật chất của Công ty:

Công ty đang từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất để phục vụ công tác hành chính và công tác kinh doanh:

+ Nhà cửa vật kiến trúc: Nhà điều hành công ty, nhà văn phòng, kho hàng, nhà bảo vệ Công ty,...

+ Máy móc thiết bị, Phương tiện vận tải, truyền dẫn

+ Thiết bị, dụng cụ quản lý: máy điện thoại, máy in, máy vi tính, máy fax...

2.1.3 Ngành nghề và quy trình kinh doanh tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu

2.1.3.1 Ngành nghề kinh doanh:

Xuất phát từ cơ cấu nguồn vốn cũng như tình hình cơ sở vật chất hiện có, Công ty đã không ngừng phát triển kinh doanh, đa dạng các loại hình dịch vụ...

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

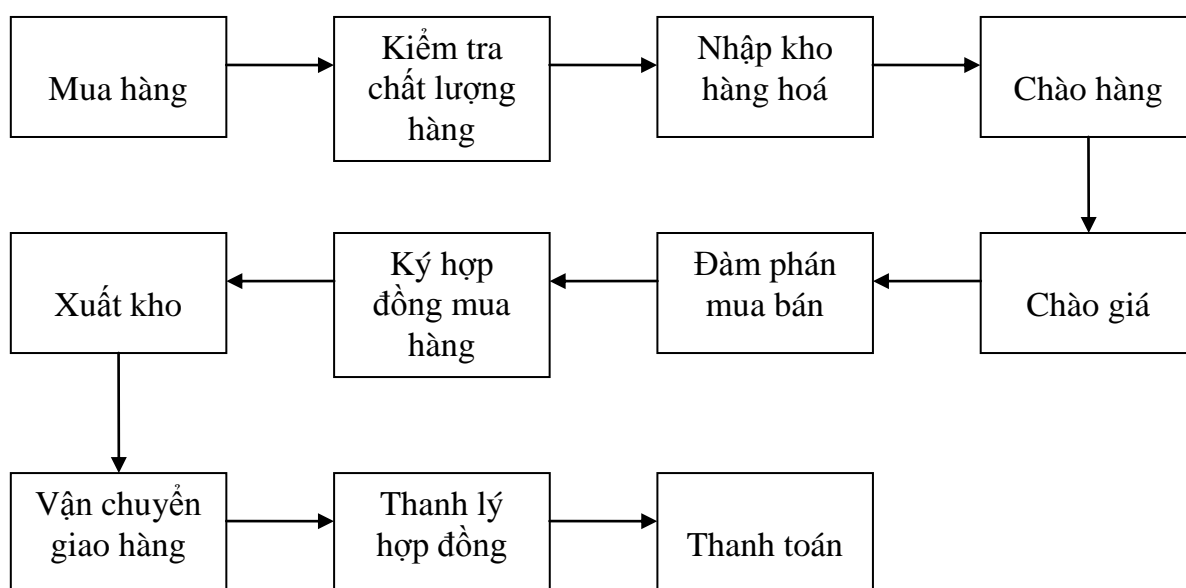
- Kinh doanh hàng sắt, thép vật liệu xây dựng, đóng tàu.

- Dịch vụ xuất nhập khẩu uỷ thác, giao nhận, vận tải hàng hoá.

2.1.3.2. Quy trình kinh doanh:

Quy trình kinh doanh của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ngọc Hiếu được thể hiện qua sơ đồ sau (sơ đồ 2.1) :

Sơ đồ 2.1. Quy trình kinh doanh của Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu



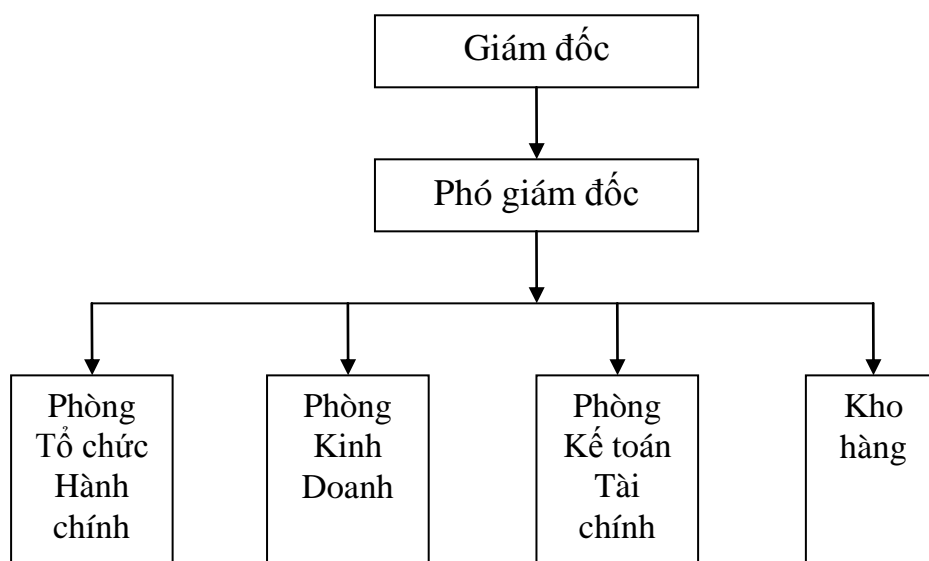
Với một quy trình kinh doanh hợp lý và khoa học đối với một doanh nghiệp thương mại, các khâu trong quá trình mua bán cung cấp dịch vụ có quan hệ chặt chẽ với nhau và luôn nhận được sự kiểm tra theo dõi thường xuyên của bộ phận quản lý, Công ty đã ngày càng đạt được những hiệu quả nhất định trong công việc kinh doanh của mình.

2.1.4 Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ngọc Hiếu tổ chức quản lý theo mô hình trực tuyến chức năng. Với cơ cấu này, các phòng ban chức năng được thể hiện qua sơ đồ sau (sơ đồ 2.2) :

Sơ đồ 2.2: Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Trách nhiệm

hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu



Từ các hướng dẫn của các văn bản pháp luật và các quy định về cấp trên, Công ty áp dụng chế độ một thủ trưởng. Bộ máy hoạt động quản lý cấp cao của Công ty bao gồm một Giám đốc và một Phó Giám đốc và các phòng ban trực thuộc. Vì thế người quản lý cấp cao nhất là Giám đốc Công ty. Người sử dụng tất cả các biện pháp kinh tế, hành chính tổ chức để điều chỉnh hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm chính về mọi mặt hoạt động của Công ty.

- **Giám đốc**: là người đứng đầu, đại diện cho tư cách pháp nhân của Công ty và là người chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kinh doanh của Công ty.

- **Phó giám đốc**: chịu trách nhiệm điều hành và giải quyết những vấn đề thuộc nội bộ Công ty, nghiên cứu thu thập các thông tin thị trường và hoạt động của Công ty ngoài thị trường. Phó giám đốc giúp giám đốc chỉ huy mọi hoạt động của Công ty.

- **Phòng tổ chức hành chính**: có nhiệm vụ giúp Giám đốc trong công tác tổ chức văn thư, bảo hiểm lao động và các công tác hành chính khác, theo đúng pháp luật, đúng quy định của Nhà nước.

- **Phòng kinh doanh:** có chức năng chủ yếu là kinh doanh đảm bảo nguồn hàng và cân đối nguồn hàng trong toàn Công ty tìm kiếm nguồn hàng, ký kết hợp đồng kinh tế và xây dựng chiến lược kinh doanh, tìm hiểu mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa cho Công ty và chịu trách nhiệm về kinh doanh trước Giám đốc Công ty.

- **Phòng kế toán:** có nhiệm vụ giúp Giám đốc Công ty trong việc quản lý tài chính, xây dựng các kế hoạch tài chính ngắn hạn, dài hạn, thực hiện công tác kế toán thống kê của Công ty. Quản lý và thực hiện chặt chẽ chế độ tài vụ của Công ty theo đúng nguyên tắc quy định của Nhà nước và ban giám đốc của Công ty. Hoàn thành việc quyết toán sổ sách và báo cáo tài chính, lưu trữ và bảo mật hồ sơ chứng từ...Thực hiện đúng nguyên tắc về chế độ tiền lương, thưởng theo quy định. Quản lý trực tiếp các quỹ của công ty, theo dõi và báo cáo kịp thời tình hình tài chính cho giám đốc.

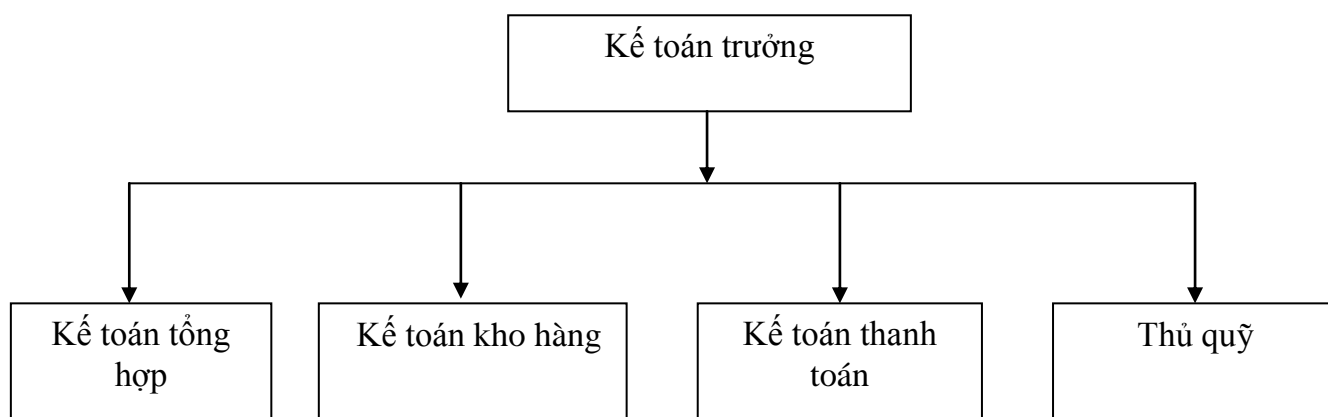
- **Kho hàng:** Nơi nhập xuất các loại hàng hoá: Sắt, thép vật liệu xây dựng đáp ứng nhu cầu của Công ty.

2.1.5 Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu

2.1.5.1. Mô hình bộ máy kế toán tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu

Tổ chức bộ máy kế toán Công ty theo mô hình tập trung chuyên sâu mỗi người trong phòng kế toán được phân công phụ trách một công việc nhất định do vậy công tác kế toán tại Công ty là tương đối hoàn chỉnh hoạt động không bị chồng chéo lên nhau. Mô hình bộ máy kế toán được thể hiện qua sơ đồ sau (sơ đồ 2.3):

**Sơ đồ 2.3. Mô hình bộ máy kế toán tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn
thương mại Ngọc Hiếu**



Nhiệm vụ từng bộ phận:

Các nhân viên kế toán trong bộ máy kế toán có mối liên hệ chặt chẽ xuất phát từ sự phân công lao động phân hành trong bộ máy kế toán. Mỗi cán bộ nhân viên đều được quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

- *Kế toán trưởng*: Chịu trách nhiệm trước giám đốc và các cơ quan pháp luật về toàn bộ công việc kế toán của mình tại Công ty. Có nhiệm vụ theo dõi chung, chịu trách nhiệm hướng dẫn tổ chức phân công kiểm tra các công việc của nhân viên kế toán, đồng thời phải ký duyệt quyết toán quý, năm theo đúng quá trình kinh doanh.

- *Kế toán tổng hợp*: Tập hợp toàn bộ các chi phí chung của Công ty và các hoạt động dịch vụ khác của Công ty. Giữ Sổ Cái tổng hợp cho tất cả các phân hành và ghi sổ cái tổng hợp của Công ty. Kế toán thuế, kế toán Ngân hàng, quản lý các hoá đơn, lập các báo cáo tài chính và báo cáo kế toán.

- *Kế toán thanh toán*: Có nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra các nghiệp vụ thu, chi tiền mặt, giao dịch ngân hàng về các nghiệp vụ liên quan đến chuyển khoản vay ngân hàng, bảo lãnh, cuối tháng thanh toán tiền lương phụ cấp và các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ công nhân viên, theo dõi kê khai và quyết toán các khoản thuế. Có nhiệm vụ theo dõi các khoản công nợ phải thu và phải trả, theo từng đối tượng và thời gian cụ thể để có kế hoạch thu hồi công nợ

và thanh toán cho người cung cấp, hàng tháng tiến hành đi đối chiếu công nợ với khách hàng

- *Kế toán kho hàng*: Chịu trách nhiệm về kế hoạch khối lượng, chất lượng, chất lượng hàng hoá mua vào, lập bảng kê hàng hoá mua vào, giá mua hàng, theo dõi và phối hợp với kế toán thanh toán để đề xuất phương án mua hàng đáp ứng nhu cầu về hàng hoá, đảm bảo dự trữ hàng tồn kho hợp lý, trực tiếp theo dõi hàng tồn kho của Công ty.

- *Thu quỹ*: Chịu trách nhiệm bảo quản tiền mặt, phản ánh thu, chi, tồn quỹ tiền mặt hàng ngày đối chiếu tồn quỹ thực tế với sổ sách để phát hiện những sai sót và xử lý kịp thời đảm bảo tồn quỹ thực tế tiền mặt cũng bằng số dư trên sổ sách.

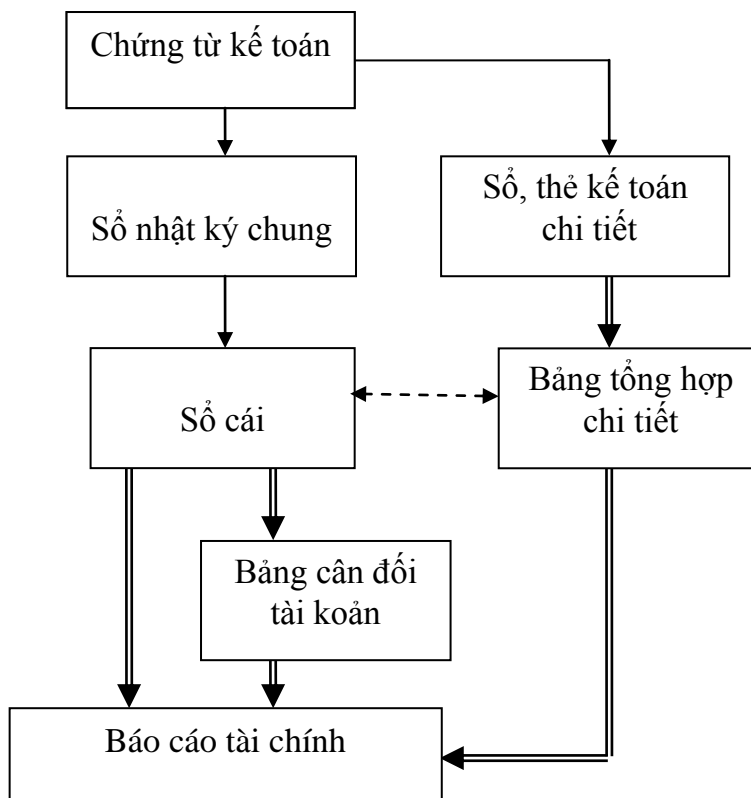
2.1.5.2 Các chính sách kế toán áp dụng tại Công ty

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ngọc Hiếu là một doanh nghiệp hạch toán độc lập. Công ty hạch toán kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, kê khai và nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ. Công ty cũng áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng để tính khấu hao tài sản cố định, tỷ lệ khấu hao được xác định căn cứ theo quyết định số 206/2003/QĐ - BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ tài chính.

Hiện nay công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành Quyết Định số 15/2006 ngày 20/3/2006 của BTC, niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 1/1 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam.

Để đáp ứng nhu cầu quản lý và thuận tiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung được thể hiện qua sơ đồ sau (sơ đồ 2.4):

Sơ đồ 2.4. Sơ đồ trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi vào cuối tháng (định kỳ)
- ←- - - -> Đối chiếu, kiểm tra

Với hình thức kế toán nhật ký chung, hàng ngày kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc để lập định khoản kế toán ghi trực tiếp vào sổ nhật ký chung theo trình tự thời gian sau đó căn cứ vào sổ nhật ký chung để ghi vào sổ cái. Cuối tháng tổng hợp số liệu của sổ cái và lấy số liệu của sổ cái ghi vào bảng cân đối phát sinh các tài khoản tổng hợp.

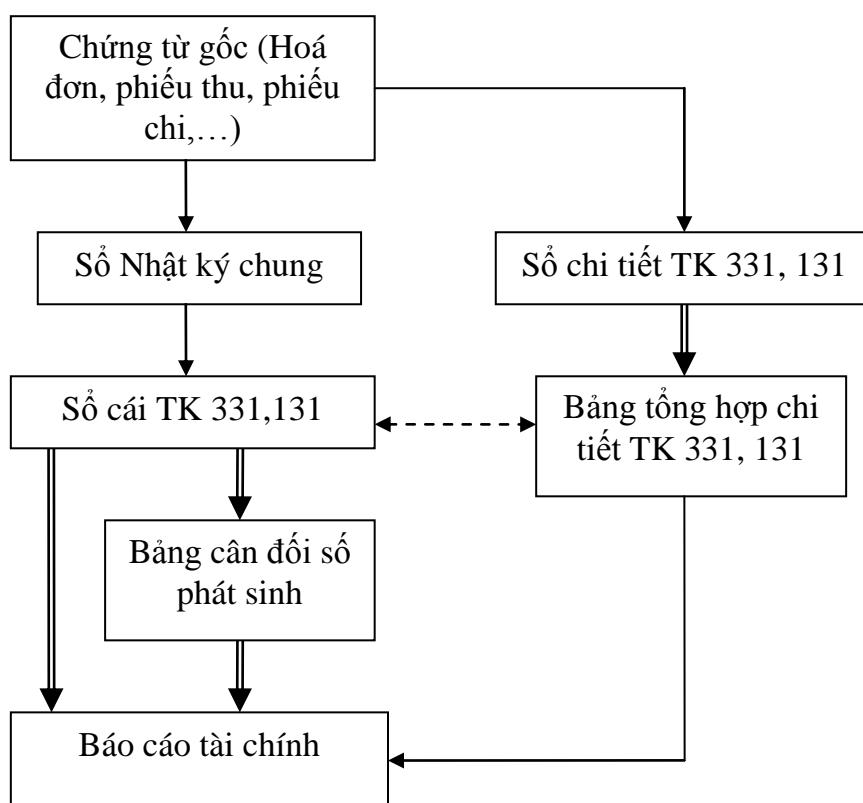
Đối với các tài khoản có mở các sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết thì sau khi ghi sổ nhật ký phải căn cứ vào chứng từ gốc ghi vào các sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết

liên quan, cuối tháng cộng sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và căn cứ vào đó lập các bảng tổng hợp chi tiết của từng tài khoản để đối chiếu với sổ cái.

Sau khi kiểm tra đối chiếu khớp đúng các số liệu, bảng cân đối số phát sinh được dùng làm căn cứ để lập bảng tổng kết tài sản và các báo biểu kế toán khác.

Trình tự ghi sổ kế toán công nợ theo hình thức Nhật ký chung được thể hiện qua sơ đồ sau (sơ đồ 2.5):

Sơ đồ 2.5: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán công nợ theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi vào cuối tháng (định kỳ)
- ⇄ Đối chiếu, kiểm tra

2.1.6 Đặc điểm về đối tượng thanh toán, phương thức và hình thức thanh toán tại Công ty.

Do công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại nên các nghiệp vụ thanh toán càng trở nên có ý nghĩa quan trọng. Các nghiệp vụ thanh toán với người bán, người mua là các nghiệp vụ thường xuyên diễn ra đòi hỏi có sự tổ chức công tác hợp lý và có hiệu quả.

Đối tượng thanh toán bao gồm tất cả các khách hàng có quan hệ mua bán hàng hoá với Công ty. Mọi khoản thanh toán của đơn vị phải được kế toán chi tiết từng nội dung thanh toán cho từng đối tượng phải thu, phải trả. Trường hợp có số dư nợ lớn thì phải đối chiếu, xác nhận công nợ cho nhau, đồng thời phải nghiêm chỉnh chấp hành kỷ luật thanh toán, kỷ luật thu nộp ngân sách, tránh gây tổn thất kinh phí cho Nhà nước.

Hình thức thanh toán tại Công ty là hình thức thanh toán bằng tiền mặt, uỷ nhiệm chi, séc...

Phương thức thanh toán tại Công ty là thanh toán không bằng tiền mặt và thanh toán bằng tiền mặt. Trong đó Công ty sử dụng chủ yếu phương thức thanh toán không bằng tiền mặt để thanh toán tiền hàng với khách hàng thông qua thanh toán tại ngân hàng Công ty mở tài khoản.

Phương thức thanh toán này cho thấy nhiều ưu điểm về tính nhanh gọn, đảm bảo an toàn.

2.2 Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ngọc Hiếu

2.2.1 Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng

➤ *Tài khoản sử dụng: TK 131: phải thu khách hàng*

➤ *Chứng từ và sổ sách sử dụng:*

- Hóa đơn Giá trị gia tăng
- Phiếu giao hàng, phiếu xuất kho, phiếu báo giá
- Bảng kê đối chiếu công nợ phải thu khách hàng
- Sổ chi tiết TK 131 từng khách hàng

- Bảng tổng hợp chi tiết TK131
- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 131

2.2.2 Kế toán tổng hợp và chi tiết thanh toán với người mua

Kế toán thanh toán với người mua phải theo dõi chi tiết cho từng đối tượng phải thu, từng khoản phải thu, từng đơn đặt hàng và từng lần thanh toán.

Mọi khoản nợ phải thu của đơn vị đều phải được kế toán ghi chi tiết theo từng đối tượng phải thu, từng nghiệp vụ thanh toán. Số nợ phải thu của đơn vị trên tài khoản tổng hợp phải bằng tổng số nợ phải thu trên tài khoản chi tiết của các con nợ.

Trong kế toán chi tiết, kế toán phải tiến hành phân loại các khoản nợ để có biện pháp thu hồi nợ kịp thời.

Các khoản phải thu chủ yếu của Công ty bao gồm:

- Các khoản phải thu với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa.
- Các khoản phải thu đối với Nhà nước theo các đơn đặt hàng.
- Giá trị tài sản thiếu chờ xử lý
- Các khoản phải thu khác.

Tháng 12 năm 2009 Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu có rất nhiều các nghiệp vụ thanh toán với người mua sau đây em xin trích dẫn một số nghiệp vụ chủ yếu:

Nghiệp vụ 1:

Ngày 01/12/2009, Công ty TNHH Kim khí Chương Dương nộp tiền vào tài khoản của Công ty tại Ngân hàng Quốc Tế thanh toán tiền hàng còn nợ cho Công ty theo HĐ0006895 (Liên 3: Nội bộ - biểu 2.1) mua từ ngày 02/11/2009. Công ty nhận được giấy báo có của Ngân hàng (biểu 2.2) và chi tiết tài khoản khách hàng (biểu 2.3)

Biểu 2.1: Hoá đơn GTGT số 06895

HOÁ ĐƠN			Mẫu số: 01 GTKT-3LL		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			LT/2009B		
Liên 3 : Lưu nội bộ			0006895		
Ngày 02 tháng 11 năm 2009					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu					
Địa chỉ: 08 Máy Tơ - Ngô Quyền - HP					
Số tài khoản:					
Điện thoại: MS: <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="2"/> <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="6"/> <input type="text" value="6"/> <input type="text" value="1"/> <input type="text" value="8"/> <input type="text" value="8"/> <input type="text" value="9"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Kim Khí Chương Dương					
Địa chỉ: 485 Nguyễn Văn Cừ - Long Biên - Hà Nội					
Số tài khoản:					
Hình thức thanh toán: CK MS: <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="1"/> <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="5"/> <input type="text" value="9"/> <input type="text" value="7"/> <input type="text" value="1"/> <input type="text" value="2"/> <input type="text" value="5"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Thép tấm 6 ly * 1500 * 6000 8 ly * 1500 * 6000 10 ly * 1500 * 6000	Kg Kg Kg	1.271,7 1.130,4 10.597,5	8.809,5 8.809,5 8.761,9	11.203.041 9.958.259 92.854.235
Cộng tiền hàng:					114.015.535
Thuế suất GTGT: 5%			Tiền thuế GTGT:		5.700.777
Tổng cộng tiền thanh toán					119.716.312
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm mười chín triệu bảy trăm mười sáu ngàn ba trăm mười hai đồng.					
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)</i>					

Biểu 2.2: Giấy báo Có

VIBank

NGÂN HÀNG QUỐC TẾ

GIẤY BÁO CÓ

CREDIT ADVICE

Số (Seq. No)

BTLR15/

Ngày (date)

01/12/2009

Giờ (time)

08: 18: 35 AM

Chi nhánh (Branch name): PGD ĐIỆN BIÊN PHỦ

Mã số thuế (Branch VAT code): 0100233488-002

Mã số khách hàng:

00087997

CÔNG TY TNHH TM NGỌC HIẾU

Client No.

Số TK / Tên TK:

009704060014017

CÔNG TY TNHH TM NGỌC HIẾU

RB A/C No / A/C Name

Mã giao dịch:

RMCR – GD GHI CO CHUYEN KHOAN

Tran Type

Nội dung:

CT TNHH KIM KHI CHUONG DUONG CT CHO CT TNHH NGỌC HIẾU

Narative

Số tiền bằng chữ :

Số tiền (Credit amount in figures & ccy code): 119,716,312 VND

Credit amount in words

Một trăm mười chín triệu bảy trăm mười sáu ngàn ba trăm mười hai đồng.

Số dư (Ledger Balance & ccy):

257,485,841 VND CR

GIAO DỊCH VIÊN/NV NGHIỆP VỤ

User ID BTTLR15063

KIỂM SOÁT

Supervisor ID BTMGR0457

Biểu 2.3: Chi tiết tài khoản khách hàng

VIB
NGÂN HÀNG QUỐC TẾ

CHI TIẾT TÀI KHOẢN KHÁCH HÀNG

Statement of Account

Từ ngày: 01/12/2009 đến ngày: 01/12/2009

Tran date from To

Khách hàng 00087997 CÔNG TY TNHH TM NGỌC HIẾU

Client Inf

TÀI KHOẢN 009704060014017 VND 602

Account Detail

Chứng từ Voucher Inf		Mã NV Officer ID/Ref	Nội dung Remarks	MGD Tran_type	PS Nợ Debit	PS Có Credit
Ngày Tran Date	Số CT Seq No					
01/12/2009	625408509	BTLR15063	CT TNHH KIM KHI CHUONG DUONG CT CHO CTY TNHH NGOC HIEU	RMCR		119.716.312
01/12/2009	625418606	BTLR 7107	CT TNHH THANH AN CT CHO CTY TNHH NGOC HIEU	RMDC		657.044.343
01/12/2009	6254088756	0320967028803	CT TNHH TM NGOC HIEU TRA TIEN MUA THEP TAM 6 LY	FTDR	497.701.489	

Số dư đầu (Previous Bal) 1.211.952.737

Phát sinh nợ (Total Debit Amt) 497.701.489

Phát sinh có (Total Credit Amt) 776.760.655

Số dư cuối (Actual Bal) 1.491.011.903

Nghiệp vụ 2:

Ngày 30/12/2008, Công ty bán hàng cho Công ty Cổ phần ATB Ngọc Việt sau khi ký Hợp đồng kinh tế và có HĐGTGT (biểu 2.4), Công ty Cổ phần ATB Ngọc Việt chưa thanh toán tiền hàng cho Công ty.

Biểu 2.4: Hoá đơn GTGT số 90002

HOÁ ĐƠN		Mẫu số: 01 GTKT-3LL														
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		QU/2009B														
Liên 3 : Lưu nội bộ		0090002														
Ngày 30 tháng 12 năm 2009																
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu																
Địa chỉ: Số 08 Máy Tơ - Ngô Quyền - HP																
Số tài khoản:																
Điện thoại: MS: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">6</td><td style="width: 20px; text-align: center;">6</td><td style="width: 20px; text-align: center;">1</td><td style="width: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; text-align: center;">9</td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td></tr></table>				0	2	0	0	6	6	1	8	8	9			
0	2	0	0	6	6	1	8	8	9							
Họ tên người mua hàng:																
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần ATB - Ngọc Việt																
Địa chỉ: Số 52 Đường Hà Nội - Sở Dầu - HP																
Số tài khoản:																
Hình thức thanh toán: CK MS: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">7</td><td style="width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">9</td><td style="width: 20px; text-align: center;">6</td><td style="width: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td></tr></table>				0	2	0	0	7	2	0	9	6	8			
0	2	0	0	7	2	0	9	6	8							
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền											
A	B	C	1	2	3=1x2											
1	Thép tấm 6 ly * 1500 * 6000	kg	100.323	9.238,1	926.793.906											
Cộng tiền hàng:					926.793.906											
Thuế suất GTGT: 5%		Tiền thuế GTGT:		46.339.695												
Tổng cộng tiền thanh toán					973.133.601											
Số tiền viết bằng chữ: Chín trăm bảy mươi ba triệu một trăm ba mươi ba ngàn sáu trăm lẻ một đồng.																
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>												
<i>(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)</i>																

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HIẾU

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

TK: 131

Đối tượng: Công ty TNHH Kim Khí Chương Dương

Loại tiền: VND

Tháng 12 năm 2009

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Thời hạn được CK	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>Số dư đầu T12</u>					136.439.779	
01/12	GBC	01/12	Thu tiền hàng HD 06895		112		119.716.312	16.723.467	
28/12	HD 10299	28/12	Bán hàng		511	64.800.000		81.523.467	
			Thuế VAT		3331	3.240.000		84.763.467	
29/12	GBC	29/12	Thu tiền hàng HD 10299		112		68.040.000	16.723.467	
			Cộng PS trong kỳ			68.040.000	187.756.312		
			<u>Số dư cuối T12</u>					16.723.467	

Căn cứ vào các chứng từ gốc trên (hoá đơn GTGT, giấy báo có của ngân hàng) kế toán chi tiết tiến hành ghi sổ chi tiết TK131 cho từng khách hàng (biểu 2.5: Sổ chi tiết TK 131- Công ty TNHH Kim Khí Chương Dương, biểu 2.6: Sổ chi tiết TK 131- Công ty Cổ phần ATB Ngọc Việt); cuối kỳ lập bảng tổng hợp chi tiết thanh toán với người mua (biểu 2.7).

Biểu 2.6: Sổ chi tiết TK 131 – Công ty Cổ phần ATB Ngọc Việt

CTY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HIẾU

Số 08 Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

TK: 131

Đối tượng: Công ty Cổ phần ATB Ngọc Việt

Loại tiền: VND

Tháng 12 năm 2009

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Thời hạn được CK	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng				Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu T12					28.238.323	
30/12	HD 90002	30/12	Bán hàng		511	926.793.906		955.032.229	
			Thuế VAT đầu ra		3331	46.339.695		1.001.371.924	
31/12	HD 90005	31/12	Bán hàng		511	77.015.268		1.078.387.192	
			Thuế VAT đầu ra		3331	3.850.763		1.082.237.955	
			Cộng PS trong kỳ			1.053.999.632	-		
			Số dư cuối T12					1.082.237.955	

Biểu 2.7: Bảng tổng hợp chi tiết TK 131 - Phải thu khách hàng

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HIẾU

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT
TK 131 - PHẢI THU KHÁCH HÀNG**
Từ ngày 01/12 đến ngày 31/12/2009

DVT: Đồng

STT	Đối tượng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	CT Cổ phần Kim khí Nam Việt			40.268.600	40.268.600		
2	CT TNHH Kim Khí Chương Dương	136.439.779		68.040.000	187.756.312	16.723.467	
...
20	Trường CD Nghệ Bách Nghệ			17.981.838	17.981.938		
21	DNTN Thép Huy Hoàng			24.670.725	24.670.725		
...
28	CT Cổ phần ATB Ngọc Việt	28.238.323		1.053.999.632		1.082.237.955	
29	CT Vận tải & cung ứng Xăng dầu	65.240.224		39.564.000	93.258.003	11.546.221	
...
	Cộng	13.462.516.370		21.260.754.669	11.416.039.021	23.307.232.018	

Chúng tôi gốc được chuyển cho kế toán để ghi vào sổ nhật ký chung (biểu 2.8), từ sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK131 (biểu 2.9). Sổ cái sẽ bao gồm tất cả nghiệp vụ liên quan tới người mua.

Biểu 2.8 : Sổ Nhật ký chung

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HIẾU

NHẬT KÝ CHUNG
Trích tháng 12 năm 2009

ĐVT: Đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT đồng	Số hiệu TK		Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng				Nợ	Có	Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang					1.083.286.614.795	1.083.286.614.795
01/12	GBC	01/12	Thu tiền hàng HD06895	x		112		119.716.312	
				x			131		119.716.312
01/12	GBC	01/12	Thu tiền hàng HD10264	x		112		657.044.343	
	HD 10264	27/11		x			131		657.044.343
...
30/12	HD 90002	30/12	Bán hàng HD 90002	x		131		973.133.601	
			- Doanh thu - Thuế VAT đầu ra	x x			511 3331		926.793.906 46.339.695
30/12	Séc	30/12	Rút TM tại NH Quốc Tế	x		111		20.000.000	
				x			112		20.000.000
30/12	HD 10300	30/12	Bán hàng HD10300	x		131		19.617.143	
			- Doanh thu - Thuế VAT đầu ra	x x			511 3331		18.682.993 934.150
31/12	UNC	31/12	Phí bảo vệ T12	x		642		4.000.000	
				x			112		4.000.000
...
			Cộng PS T12					139.463.753.285	139.463.753.285
			Luỹ kế PS					1.222.750.368.080	1.222.750.368.080

Biểu 2.9: Sổ Cái TK131- Phải thu khách hàng

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HIẾU

SỔ CÁI

Tài khoản: 131 - Phải thu khách hàng

Trích tháng 12 năm 2009

DVT: Đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang	Dòng		Nợ	Có
			<u>Số dư đầu T1</u>					
			<u>Số dư đầu T12</u>				13.462.516.370	
01/12	GBC	01/12	Thu tiền hàng HD06895			112		119.716.312
01/12	GBC	01/12	Thu tiền hàng HD10264			112		657.044.343
...
30/12	HD 90002	30/12	Doanh thu bán hàng			511	926.793.906	
			Thuế VAT đầu ra			3331	46.339.695	
30/12	HD 10300	30/12	Doanh thu bán hàng			511	18.682.993	
			Thuế VAT đầu ra			3331	934.150	
...
			Cộng phát sinh				21.260.754.669	11.416.039.021
			<u>Số dư cuối T12</u>				23.307.232.018	

2.3 Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ngọc Hiếu

2.3.1 Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng

- *Tài khoản sử dụng: TK 331- Phải trả người bán*
- *Các chứng từ, sổ sách sử dụng:*
 - Các hoá mua hàng.

- Các phiếu chi, uỷ nhiệm chi hay giấy báo nợ của ngân hàng ghi nhận việc trả tiền cho khách hàng.

- Biên bản đối chiếu công nợ.
- Sổ chi tiết TK 331 từng đối tượng phải trả
- Biên bản bù trừ công nợ.
- Phiếu nhập kho
- Bảng tổng hợp chi tiết TK331
- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái TK 331

2.3.2 Kế toán tổng hợp và chi tiết thanh toán với người bán

Kế toán thanh toán với người bán phải theo dõi chi tiết theo từng đối tượng phải trả, từng nghiệp vụ thanh toán, từng đơn đặt hàng và từng lần thanh toán.

Mọi khoản nợ phải trả đều được kế toán ghi chi tiết theo từng đối tượng phải trả, từng nghiệp vụ thanh toán. Số nợ phải trả của đơn vị trên tài khoản tổng hợp phải bằng tổng số nợ phải trả trên tài khoản chi tiết của các chủ nợ.

Thanh toán kịp thời, đúng hạn cho các công nợ, cho các chủ nợ, tránh gây ra tình trạng dây dưa kéo dài thời hạn trả nợ.

Các khoản phải trả chủ yếu của Công ty bao gồm:

- Các khoản nợ phải trả cho người bán, người cung cấp hàng hoá.
- Các khoản nợ vay, lãi về nợ vay phải trả.
- Giá trị tài sản chưa xác định được nguyên nhân chờ giải quyết.
- Các khoản phải trả khác như: phạt bồi thường vật chất,...

Trong tháng 12 năm 2009 Công ty có rất nhiều nghiệp vụ phát sinh liên quan đến thanh toán với người bán. Sau đây em xin trích một số nghiệp vụ phát sinh trong tháng:

Nghiệp vụ 1:

Ngày 09/12/2009, Công ty mua hàng của Công ty Cổ phần Vật tư Vận tải Hải Phòng sau khi ký hợp đồng kinh tế và có HĐGTGT số 81867 (biểu 2.10)

Biểu 2.10 : Hoá đơn GTGT số 81867

HOÁ ĐƠN		Mẫu số: 01 GTKT-3LL															
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		PE/2009B															
Liên 2: Giao cho khách hàng		0081867															
Ngày 09 tháng 12 năm 2009																	
Đơn vị bán hàng: Cty TNHH Vật tư Vận tải Hải Phòng																	
Địa chỉ: 388 Lê Thánh Tông - HP																	
Số tài khoản:																	
Điện thoại: MS: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">4</td><td style="width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; text-align: center;">9</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">4</td><td style="width: 20px; text-align: center;">3</td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td></tr></table>				0	2	0	0	4	2	9	0	4	3				
0	2	0	0	4	2	9	0	4	3								
Họ tên người mua hàng:																	
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu																	
Địa chỉ: 08 Máy Tơ - Ngô Quyền - Hải Phòng																	
Số tài khoản:																	
Hình thức thanh toán: CK MS: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">6</td><td style="width: 20px; text-align: center;">6</td><td style="width: 20px; text-align: center;">1</td><td style="width: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; text-align: center;">9</td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td></tr></table>				0	2	0	0	6	6	1	8	8	9				
0	2	0	0	6	6	1	8	8	9								
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền												
A	B	C	1	2	3=1x2												
1	Thép cuộn 6, 8 ly	kg	141.137	10.500	1.481.938.500												
Cộng tiền hàng:					1.481.938.500												
Thuế suất GTGT: 5%			Tiền thuế GTGT:		74.096.925												
Tổng cộng tiền thanh toán					1.556.035.425												
Số tiền viết bằng chữ: Một tỷ năm trăm năm sáu triệu không trăm ba lăm ngàn bốn trăm hai lăm đồng.																	
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>													
<i>(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)</i>																	

Ngày 17/12/2009, Công ty thanh toán tiền hàng cho Công ty Cổ phần Vật tư Vận tải Hải Phòng. Giám đốc Công ty trực tiếp viết Ủy nhiệm chi (biểu 2.11) chuyển tiền thanh toán cho Công ty Cổ phần Vật Tư Vận tải Hải Phòng tại Ngân hàng Quốc Tế.

Biểu 2.11 : Ủy nhiệm chi

ỦY NHIỆM CHI		VIB	
PAYMENT ORDER		NGÂN HÀNG QUỐC TẾ	
Đề nghị ghi nợ tài khoản (Please debit account)		Ngày (Date) 17/12/2009	
Số tài khoản (A/C number) 009704 0600 14017	Số tiền (Amount)		
Tên tài khoản (A/C name) Công ty TNHH thương mại Ngọc Hiếu	Bằng số 1.556.035.425đ	In figure	
Địa chỉ (Address) Số 08 Máy Tơ – Ngô Quyền - Hải Phòng	Bằng chữ Một tỷ năm trăm năm mươi		
Ngân hàng (With bank) VIBank - Hải Phòng	In words sáu triệu không trăm ba		
Và ghi Có tài khoản (and credit account)	mười lăm ngàn bốn trăm		
Số tài khoản (A/C number) 109.204.76907.01.02	hai mươi lăm đồng.		
Tên tài khoản (A/C name) Công ty TNHH Vật Tư Vận Tải Hải Phòng	Phí ngân hàng (Bank charges)		
Địa chỉ (Address) 388 Lê Thánh Tông - Hải Phòng	Phí trong <input type="checkbox"/>	Phí ngoài <input type="checkbox"/>	
Ngân hàng (With bank) Techcombank - Hải Phòng	Including Excluding		
Kế toán trưởng Chủ tài khoản ký và đóng dấu Chief Accountant A/C holder signature and stamp	Nội dung (Details of payment) Thanh toán tiền hàng		
Dành cho ngân hàng (For bank use only)		Giao dịch viên	Kiểm soát
Ngày (Date)			
Số bút toán			
Tài khoản ghi nợ			
Tài khoản ghi có			

Nghiệp vụ 2:

Ngày 31/12/2009 Công ty mua hàng của Công ty Cổ phần kinh doanh kim khí Hải Phòng sau khi ký kết Hợp đồng kinh tế và có HĐGTGT số 78863 (biểu 2.12). Công ty chưa thanh toán tiền hàng

Biểu 2.12: Hoá đơn GTGT số 78863

HOÁ ĐƠN			Mẫu số: 01 GTKT-3LL																
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			ML/2009B																
Liên 2: Giao cho khách hàng			0078863																
Ngày 31 tháng 12 năm 2009																			
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần Kinh Doanh Kim Khí Hải Phòng																			
Địa chỉ: 06 Nguyễn Trãi, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng																			
Số tài khoản:																			
Điện thoại: MS: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">6</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">7</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">9</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">6</td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>						0	2	0	0	6	7	2	9	8	6				
0	2	0	0	6	7	2	9	8	6										
Họ tên người mua hàng:																			
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu																			
Địa chỉ: 08 Máy Tơ - Ngô Quyền - Hải Phòng																			
Số tài khoản:																			
Hình thức thanh toán: CK MS: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">6</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">6</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">1</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">9</td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>						0	2	0	0	6	6	1	8	8	9				
0	2	0	0	6	6	1	8	8	9										
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
A	B	C	1	2	3=1x2														
1	Thép tấm 10ly * 1500 * 6000	kg	29.390	9.333	274.296.870														
Cộng tiền hàng:					274.296.870														
Thuế suất GTGT: 5%			Tiền thuế GTGT:		13.714.844														
Tổng cộng tiền thanh toán					288.011.714														
Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm tám mươi tám triệu không trăm mười một ngàn bảy trăm mười bốn đồng.																			
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>															
<i>(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)</i>																			

Căn cứ vào các chứng từ gốc trên (hoá đơn GTGT, uỷ nhiệm chi của ngân hàng) kế toán chi tiết tiến hành ghi sổ chi tiết TK331 cho từng khách hàng (biểu 2.13: Sổ chi tiết TK 331- Công ty CP Vật tư Vận tải Hải Phòng, biểu 2.14: Sổ chi tiết TK 331- Công ty CP Kinh doanh Kim Khí Hải Phòng); cuối kỳ lập bảng tổng hợp chi tiết thanh toán với người bán (biểu 2.15).

Biểu 2.13 : Sổ chi tiết TK331 – Công ty CP Vật tư Vận tải Hải Phòng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HIẾU

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

TK: 331

Đối tượng: Công ty Cổ phần Vật tư Vận tải Hải Phòng

Loại tiền: VND

Tháng 12 năm 2009

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Thời hạn được CK	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	ngày, tháng				Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu T12						484.912.040
03/12	UNC	03/12	Thanh toán tiền hàng		112	452.912.040			32.000.000
05/12	UNC	05/12	Thanh toán tiền hàng		112	32.000.000			-
09/12	HD 81867	09/12	Mua hàng		156		1.481.938.500		1.481.938.500
			Thuế VAT đầu vào		1331		74.096.925		1.556.035.425
15/12	HD 81881	15/12	Mua hàng		156		1.142.867.000		2.698.902.425
			Thuế VAT đầu vào		1331		57.143.350		2.756.045.775
17/12	UNC	17/12	Thanh toán tiền hàng HD 81867		112	1.556.035.425			1.200.010.350
			Cộng PS trong kỳ			2.040.947.465	1.556.035.425		
			Số dư cuối T12						1.200.010.350

Biểu 2.14: Sổ chi tiết TK331- Công ty CP Kinh Doanh Kim Khí HP

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HIẾU

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

TK: 331

Đối tượng: Công ty Cổ phần Kinh Doanh Kim Khí Hải Phòng

Loại tiền: VND

Tháng 12 năm 2009

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Thời hạn được CK	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	ngày, tháng				Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu T12						6.723.807
11/12	PC 36/12	11/12	Thanh toán tiền hàng HD78723		111	12.484.500		5.760.693	
31/12	HD 78863	31/12	Mua hàng		156		274.296.870		268.536.177
			Thuế VAT đầu vào		1331		13.714.844		281.962.986
31/12	UNC	31/12	Thanh toán tiền hàng		311	100.000.000			181.962.986
			Cộng PS trong kỳ			112.484.500	288.011.714		
			Số dư cuối T12						181.962.986

Biểu 2.15: Bảng tổng hợp chi tiết TK331 - Phải trả người bán

CÔNG TY TNHH TM NGỌC HIẾU

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT
TK 331 - PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**
Từ ngày 01/12 đến ngày 31/12/2009

DVT: Đồng

STT	Đối tượng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	CT Cổ phần Thép Châu Phong		87.986.058	200.000.000	1.656.748.968		1.544.735.026
2	CT TNHH Phúc Tiến HP		715.458.014	308.234.873	128.514.585		535.737.726
...
17	CT Cổ phần Vật tư Vận tải HP		484.912.040	2.040.947.465	1.556.035.425		1.200.010.350
18	CT Cổ phần Kinh Doanh Kim Khí HP		6.723.807	112.484.500	288.011.714		181.962.986
...
	Cộng		6.671.163.197	7.853.199.426	13.707.593.989		12.525.557.760

Chúng tôi gốc được chuyển cho kế toán để ghi vào sổ nhật ký chung (biểu 2.16), từ sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK331 (biểu 2.17). Sổ cái sẽ bao gồm tất cả nghiệp vụ liên quan tới người bán.

Biểu 2.16: Sổ Nhật ký chung

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HIẾU

NHẬT KÝ CHUNG

Trích tháng 12 năm 2009

DVT: Đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT dòng	Số hiệu TK		Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng				Nợ	Có	Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang					1.083.286.614.795	1.083.286.614.795
...
09/12	UNC	09/12	Thanh toán tiền v/c CT Quyết Thắng	x		3388		59.850.000	
				x			112		59.850.000
09/12	HD 81867	09/12	Mua hàng	x		156		1.481.938.500	
			Thuế VAT đầu vào	x		1331		74.096.925	
			Phải trả người bán	x			331		1.556.035.425
...
17/12	UNC	17/12	Thanh toán tiền hàng HD81867	x		331		1.556.035.425	
				x			112		1.556.035.425
17/12	UNC	17/12	Trả vay KƯ 127.06	x		311		1.394.656.180	
				x			112		1.394.656.180
...
31/12	HD 78863	31/12	Mua hàng	x		156		274.296.870	
			Thuế VAT đầu vào	x		1331		13.714.844	
			Phải trả người bán	x			331		288.011.714
...
			Cộng PS T12					139.463.753.285	139.463.753.285
			Luỹ kế PS					1.222.750.368.080	1.222.750.368.080

Biểu 2.17 : Sổ Cái TK 331 - Phải thu khách hàng

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HIẾU

SỔ CÁI

Tài khoản: 331 - Phải trả người bán

Trích tháng 12 năm 2009

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang	Dòng		Nợ	Có
			<u>Số dư đầu T12</u>					6.671.163.197
...
09/12	HD 81867	09/12	Mua hàng			156		1.481.938.500
			Thuế VAT đầu vào			1331		74.096.925
...
17/12	UNC	17/12	Thanh toán tiền hàng HD 81867			112	1.556.035.425	
...
31/12	HD 78863	31/12	Mua hàng			156		274.296.870
			Thuế VAT đầu vào			1331		13.714.844
			Cộng phát sinh				7.853.199.426	13.707.593.989
			<u>Số dư cuối T12</u>					12.525.557.760

CHƯƠNG 3:

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NGỌC HIẾU

3.1 Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu

Sau gần bốn năm kể từ ngày thành lập và đi vào hoạt động kinh doanh thương mại đến nay, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ngọc Hiếu đã phải trải qua không ít khó khăn và thách thức để vươn lên tự khẳng định mình. Đặc biệt là trong điều kiện nền kinh tế thị trường như hiện nay, muốn tồn tại thì phải cạnh tranh lẫn nhau. Nhưng chính những rào cản đó lại là những động lực để Công ty nỗ lực, phát huy mọi thế mạnh của mình, từng bước vươn lên phát triển và khẳng định vị thế của mình trên thị trường.

Mặc dù là một doanh nghiệp có tuổi đời còn non trẻ và phải đối mặt với những khó khăn thiếu thốn về mọi mặt nhưng với sự năng động sáng tạo của đội ngũ quản lý và sự đồng lòng của cán bộ công nhân viên, Công ty đã có những cố gắng đáng ghi nhận trong việc tổ chức bộ máy quản lý nhằm đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Đó là kết quả của quá trình phấn đấu bền bỉ, liên tục của toàn Công ty, kết quả đó không chỉ đơn thuần là sự tăng trưởng về mặt vật chất mà còn là sự lớn mạnh về trình độ quản lý của đội ngũ lãnh đạo Công ty. Trong quá trình kinh doanh của mình, Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm và động viên cán bộ trong công ty rèn luyện về đạo đức, tinh thần cũng như kỹ năng nghiệp vụ, khuyến khích họ đoàn kết phấn đấu đi lên.

Công tác quản lý và kinh doanh nói chung và công tác kế toán nói riêng cũng đã không ngừng được củng cố và hoàn thiện, thực sự trở thành công cụ đắc lực phục vụ cho quá trình quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty. Bởi chỉ có quản lý tốt thì kinh doanh mới tốt, công tác kế toán tốt thì thông tin kế

toán mới đảm bảo được cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời phục vụ cho quản trị nội bộ cũng như làm cơ sở để đưa ra những chiến lược kinh doanh tối ưu.

Chính nhờ sự nỗ lực và học hỏi không ngừng đó khiến cho Công ty ngày một làm ăn có hiệu quả, uy tín của Công ty ngày được nâng cao, hoạt động kinh doanh ngày càng mở rộng, đời sống của cán bộ công nhân viên ngày càng được cải thiện và đóng góp một phần vào ngân sách Nhà nước.

Qua thời gian tìm hiểu và tiếp cận thực tế về công tác kế toán, được sự quan tâm giúp đỡ của các cô chú, anh chị trong Công ty và với những kiến thức tiếp thu được ở trường, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty có những ưu điểm và nhược điểm sau:

3.1.1. Những ưu điểm:

➤ Về công tác quản lý:

Là một doanh nghiệp hạch toán kinh tế độc lập, Công ty đã tìm cho mình một bộ máy quản lý, một phương thức kinh doanh sao cho có hiệu quả nhất. Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức một cách hợp lý, khoa học và hoạt động có nề nếp, phù hợp với loại hình và quy mô của doanh nghiệp. Đồng thời có những biện pháp quản lý một cách chặt chẽ công việc ở tất cả các khâu, từng bộ phận trong Công ty một cách nhịp nhàng và có hiệu quả.

Bên cạnh đó, Công ty cũng bổ sung các cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn và năng lực tốt đồng thời có những chế độ khen thưởng cũng như kỷ luật kịp thời nhằm tạo kỷ cương doanh nghiệp cũng như khuyến khích người lao động.

➤ Về công tác kế toán:

Trong điều kiện cơ chế quản lý mới, cũng như điều kiện quản lý kinh doanh thực tế của mình, bộ máy kế toán của công ty được tổ chức tương đối gọn nhẹ và hoàn chỉnh theo mô hình kế toán tập trung. Đây là mô hình mà việc hạch toán được tập trung tại phòng kế toán của công ty. Mô hình này không những tạo điều kiện thuận lợi cho ban giám đốc trong việc kiểm tra, giám sát tình hình tài chính để có thể đưa ra những quyết định quản lý và chỉ đạo kinh doanh kịp thời, mà còn tạo điều kiện cho công tác phân công lao động, chuyên môn hoá

theo các phân hành kế toán, nâng cao trình độ nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm của cán bộ kế toán.

Các phân hành kế toán được phân công tương đối rõ ràng và khoa học cho từng kế toán viên, có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các phân hành với nhau, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán, ghi chép. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, phát hiện kịp thời những sai sót. Giúp ban lãnh đạo đánh giá được hiệu quả kinh doanh trong kỳ, qua đó xây dựng được kế hoạch kinh doanh phù hợp.

Đội ngũ cán bộ và nhân viên kế toán trong công ty có trình độ nghiệp vụ, nắm vững và am hiểu các chế định kế toán, nhiệt tình yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc. Trình độ của nhân viên không ngừng được nâng cao do thường xuyên được đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn. Mỗi nhân viên kế toán đều có thể sử dụng được máy vi tính nên công việc kế toán được thực hiện nhanh chóng, số liệu luôn chính xác.

Về hình thức sổ kế toán: Hiện nay, Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu đang áp dụng hình thức nhật ký chung, hình thức này khá đơn giản về quy trình hạch toán và phù hợp với quy mô và điều kiện công tác kế toán tại công ty.

Với việc tổ chức bộ máy kế toán hợp lý và lựa chọn hình thức sổ kế toán phù hợp đã góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả của công tác kế toán cũng như công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty. Về điều kiện làm việc, Công ty đã đầu tư, trang bị cho bộ phận kế toán những trang thiết bị hiện đại. Mỗi kế toán viên đều được trang bị một máy vi tính riêng để mỗi người có thể hoàn thành công việc mình được giao một cách nhanh chóng và khoa học.

➤ Về tổ chức kế toán thanh toán:

Nhìn chung, kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty đã cung cấp được những thông tin cần thiết cho công tác quản lý nói chung và công tác quản lý tài chính nói riêng.

Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi hoạt động thanh toán hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành và đã được chi tiết cho từng đối tượng phải thu, phải trả. Sự chi tiết đó đã cho phép ban lãnh đạo nắm bắt được những số liệu cụ thể và chi tiết của hoạt động thanh toán, từ đó có thể ra các quyết định một cách chính xác và hợp lý.

Việc thanh toán chủ yếu được thực hiện qua ngân hàng đã góp phần nâng cao công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp.

3.1.2. Những hạn chế:

Bên cạnh những ưu điểm thì công tác kế toán thanh toán tại Công ty vẫn tồn tại một số nhược điểm sau:

➤ **Hạn chế 1: Về biện pháp quản lý thu hồi nợ phải thu**

Hiện nay Công tác thu hồi nợ đọng của công ty còn nhiều hạn chế. Tính đến ngày 31/12/2009 số tiền phải thu khách hàng là 23.307.232.018đ tương đương với tổng tài sản là 29.326.947.890đ. Như vậy tỷ lệ phải thu khách hàng trên tổng tài sản là 79,47%. Với số vốn bị chiếm dụng lớn như vậy sẽ làm giảm tốc độ vòng quay vốn, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng tính rủi ro cho doanh nghiệp.

➤ **Hạn chế 2: Về lập dự phòng phải thu khó đòi**

Hiện nay Công ty không tiến hành lập dự phòng phải thu khó đòi. Với một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại thì việc lập dự phòng là cần thiết và có lợi cho doanh nghiệp. Nó sẽ giảm bớt thiệt hại khi rủi ro xảy ra và thiệt hại đó một phần đã được tính vào chi phí.

➤ **Hạn chế 3: Về vấn đề ứng dụng tin học trong công tác kế toán**

Hiện nay công ty chưa có một phần mềm riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên doanh nghiệp vẫn chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán, chưa tiết kiệm được lao động của nhân viên kế toán và thời gian lập, ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ. Nhất là vào cuối kỳ kế toán, khối lượng công việc là tương đối lớn, nhân viên kế toán

phải làm thêm giờ, nếu không có phần mềm xử lý thì rất dễ xảy ra sai sót đáng tiếc.

3.2 Tính tất yếu, hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu

Trong nền kinh tế thị trường, luôn diễn ra sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp để tồn tại và phát triển. Sự thành bại của doanh nghiệp phụ thuộc rất lớn vào công tác kế toán, nếu tổ chức và hạch toán kế toán tốt thì không những phát sinh lợi nhuận cho công ty mà còn đảm bảo đúng pháp luật đề ra.

Trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, các nghiệp vụ thanh toán càng trở nên có vai trò quan trọng, nó đòi hỏi việc hạch toán phải cung cấp thông tin một cách nhanh chóng, đồng thời phải tạo ra sự tin tưởng đối với các nhà cung cấp về khả năng tài chính của công ty.

Vì vậy, tổ chức tốt công tác kế toán thanh toán còn góp phần làm lành mạnh hoá công tác tài chính của một doanh nghiệp. Đối với cơ quan cấp trên việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán còn tạo cho họ những thông tin, số liệu chính xác, phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh, khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

3.3 Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu

Đối với doanh nghiệp, yếu tố thị trường và cơ chế quản lý có ảnh hưởng rất lớn tới tổ chức công tác kế toán. Do vậy cần phải thấy được những đặc trưng của nền kinh tế thị trường và sự tác động của các nhân tố khác tới việc tổ chức công tác kế toán để tìm ra các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán, đáp ứng được yêu cầu quản lý của doanh nghiệp đặt ra. Muốn vậy việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp nói chung và tổ chức kế toán thanh toán nói riêng cần phải tuân thủ theo các yêu cầu sau:

- Phải tuân thủ chế độ tài chính và chế độ kế toán hiện hành
- Phải phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty
- Phải đáp ứng được việc cung cấp thông tin kịp thời chính xác.

- Tổ chức công tác kế toán phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm hiệu quả

Với mong muốn được đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình vào công việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán, làm cho kế toán thực sự trở thành công cụ quản lý kinh tế có hiệu lực, sau một thời gian tìm hiểu về các phân hành kế toán nói chung và đi sâu vào nghiên cứu tình hình thực tế về tổ chức kế toán thanh toán tại Công ty, em xin mạnh dạn đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện hơn công tác kế toán thanh toán tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu.

3.4 Nội dung và giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu

3.4.1 Kiến nghị 1: Về biện pháp quản lý thu hồi nợ phải thu

Công ty có thể áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán một cách hợp lý.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán có thể lấy theo tỷ lệ lãi suất của ngân hàng.

Khi khách hàng thanh toán trước hạn, Công ty mang tiền hàng đó gửi vào ngân hàng và sẽ thu được khoản lãi. Phần lãi này có được là do khách hàng thanh toán trước hạn và được coi là khoản chiết khấu thanh toán công ty trả cho khách hàng.

Sau khi xác định được mức chiết khấu hợp lý, công ty cần thực hiện ghi chép thông qua tài khoản 635 “Chi phí tài chính”.

Hàng tháng, kế toán tổng hợp căn cứ vào chứng từ ghi chép các khoản chiết khấu thanh toán dành cho từng khách hàng để hạch toán số liệu theo bút toán:

Nợ TK 635

Có TK 131 (mở cho từng khách hàng)

Ngoài ra, Công ty nên có chính sách thưởng hợp lý cho những nhân viên thu nợ đạt được chỉ tiêu đề ra để động viên, khuyến khích nhân viên làm việc.

3.4.2 Kiến nghị 2: Về việc lập dự phòng phải thu khó đòi

Công ty nên tiến hành lập dự phòng phải thu khó đòi theo thông tư 13/2006 TT- BTC ngày 27/02/2006 về hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài

chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

Phải thu khó đòi là những khoản nợ đã quá hạn hai năm kể từ ngày đến hạn, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn không đòi được.

Quán triệt nguyên tắc thận trọng, đòi hỏi doanh nghiệp phải lập dự phòng khi có những bằng chứng tin cậy về các khoản phải thu khó đòi.

Lập dự phòng phải thu khó đòi là việc doanh nghiệp tính trước vào chi phí của doanh nghiệp một khoản chi, để khi có các khoản nợ khó đòi, không đòi được thì tình hình tài chính của doanh nghiệp không bị ảnh hưởng.

Việc lập dự phòng khó đòi được thực hiện vào cuối niên độ kế toán, trước khi lập báo cáo kế toán tài chính. Mức lập dự phòng đối với nợ phải thu khó đòi và việc xử lý xoá nợ phải thu khó đòi phải theo chế độ tài chính hiện hành.

Căn cứ theo thông tư số 13/2006 của bộ tài chính đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

+ 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 tháng đến dưới 1 năm

+ 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm

+ 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm

Tổng mức dự phòng các khoản phải thu khó đòi không quá 20 % tổng số phải thu của doanh nghiệp tại thời điểm lập báo cáo tài chính cuối năm.

Sau khi phải lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi công ty phải tổng hợp toàn bộ khoản dự phòng cho các khoản nợ vào bảng kê chi tiết làm căn cứ để tính toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp. Các khoản phải thu khó đòi được theo dõi trên TK 139.

Xử lý khoản dự phòng:

- Nếu số dự phòng phải trích lập bằng số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi, thì doanh nghiệp không phải trích lập;

- Nếu số dự phòng phải trích lập cao hơn số dư khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi, thì doanh nghiệp phải trích thêm vào chi phí quản lý doanh nghiệp phần chênh lệch;

Nợ TK 642: số chênh lệch

Có TK 139: Dự phòng phải thu khó đòi

- Nếu số dự phòng phải trích lập thấp hơn số dư khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi, thì doanh nghiệp phải hoàn nhập phần chênh lệch ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp.

Nợ TK 139: Số chênh lệch

Có TK 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp

Xử lý tài chính các khoản nợ không có khả năng thu hồi:

Trường hợp có dấu hiệu chắc chắn không đòi được, kế toán ghi:

Nợ TK 139: Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 131: Phải thu của khách hàng hàng

Hoặc ghi Có TK 138: phải thu khác

Đồng thời ghi đơn bên Nợ TK 004 : Nợ khó đòi đã xử lý (Để theo dõi thu nợ khi khách hàng có điều kiện trả nợ - thời gian tối thiểu 5 năm).

Trường hợp số nợ đã xóa sổ nhưng lại đòi được thì cho vào thu nhập khác:

Nợ TK 111, 112

Có TK 711: Thu nhập khác

Đồng thời ghi đơn bên Có TK 004: Nợ khó đòi đã xử lý

Khi xử lý khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi doanh nghiệp phải lập hồ sơ sau:

- Biên bản của Hội đồng xử lý nợ của doanh nghiệp. Trong đó ghi rõ giá trị của từng khoản nợ phải thu, giá trị nợ đã thu hồi được, giá trị thiệt hại thực tế (sau khi đã trừ đi các khoản thu hồi được).

- Bảng kê chi tiết các khoản nợ phải thu đã xóa để làm căn cứ hạch toán, biên bản đối chiếu nợ được chủ nợ và khách nợ xác nhận hoặc Bản thanh lý hợp đồng kinh tế hoặc xác nhận của cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp, tổ chức hoặc các tài liệu khách quan khác chứng minh được số nợ tồn đọng và các giấy tờ tài liệu liên quan.

- Sổ kế toán, chứng từ, tài liệu chứng minh khoản nợ chưa thu hồi được, đến thời điểm xử lý nợ doanh nghiệp đang hạch toán nợ phải thu trên sổ kế toán của doanh nghiệp.

3.4.3 Kiến nghị 3: Về vấn đề ứng dụng tin học trong công tác kế toán

Công ty cần trang bị cho phòng kế toán một phần mềm kế toán máy thống nhất nhằm tự động hoá ở mức độ cao nhất công tác hạch toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng, nối mạng thông tin nội bộ để kế toán có thể nắm bắt, trao đổi và kiểm tra hệ thống thông tin khi cần thiết, đồng thời phải tổ chức đào tạo để nâng cao trình độ cho nhân viên kế toán về chương trình kế toán máy nhằm quản lý chính xác được các con số.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán do đó Công ty có thể chọn cho mình một chương trình phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty. Sau đây là một số phần mềm kế toán máy Công ty có thể tham khảo và áp dụng:

- Phần mềm MISA-SME: Phần mềm có đủ các tính năng như: Cập nhật các quyết định 15/2006/QĐ-BTC và quyết định 48/2006 QĐ-BTC; Cho phép hạch toán thu, chi theo nhiều đối tượng; Tự động xử lý chênh lệch tỷ giá tức thời hoặc vào cuối kỳ; Theo dõi công nợ chi tiết theo từng khách hàng, nhà cung cấp; Tự động tính lương, thuế thu nhập, bảo hiểm; Tự động kết chuyển lãi – lỗ cuối kỳ; Kết xuất báo cáo ra nhiều định dạng khác nhau: Excel, Word ...

- Phần mềm ACMAN: ACMAN được thiết kế và lập trình trên công nghệ hiện đại theo quy chuẩn của Bộ Tài chính. Với phần mềm này người sử dụng chỉ cần cập nhật số liệu đầu vào phát sinh theo hệ thống chứng từ, máy tính sẽ tự động tính toán và đưa ra các sổ sách báo cáo tài chính, báo cáo quản trị và các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

- Phần mềm kế toán MetaData Accounting: Đây là phần mềm được phát triển trên cơ sở phân tích tỉ mỉ, bao trùm hầu hết các phần hành kế toán của nhiều loại hình DN. Với tiêu chí “Đơn giản hoá, dễ sử dụng, đáp ứng tối đa nhu cầu quản lý kế toán của DN. Meta được đánh giá là phần mềm có hiệu quả cao

trong công tác kế toán - quản trị doanh nghiệp, phù hợp với loại hình doanh nghiệp: thương mại dịch vụ, sản xuất và xây lắp

- Phần mềm kế toán ASC: Do phân viện Công nghệ thông tin TP.HCM thực hiện từ cuối năm 1985. Phần mềm này đã được sử dụng bởi hàng trăm công ty, đơn vị. Trong đó có các công ty thuộc các loại hình hành chính sự nghiệp, sản xuất, dịch vụ xây dựng từ quy mô nhỏ cho đến rất lớn

Trên đây là một số phương hướng hoàn thiện công tác kế toán nói chung và tổ chức kế toán thanh toán nói riêng mà em xin mạnh dạn nêu ra. Mong rằng đó sẽ là những phương hướng đem lại hiệu quả cho Công ty trong tương lai.

3.5 Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán.

3.5.1 Về phía Nhà nước

- Chính sách Nhà nước ngày càng ban hành nhiều Quyết định, thông tư trong chế độ kế toán mang tính bắt buộc cao, tính pháp quy chặt chẽ do vậy Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu nói riêng và các Doanh nghiệp khác nói chung có một môi trường tốt để hoàn thiện tổ chức kế toán của mình.

- Các cơ sở đào tạo, hiệp hội nghề, các trường Đại học, Cao đẳng về kế toán, kiểm toán...ngày càng được mở rộng, quy mô lớn. Đây là điều kiện thuận lợi để kế toán của công ty có thể nắm bắt những thay đổi trong chế độ kế toán.

3.5.2 Về phía doanh nghiệp

Việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán cần có những điều kiện sau:

+ Thực hiện tốt các chỉ tiêu kế toán tài chính năm 2009, quản lý và sử dụng tiền vốn, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí. Triệt để cắt giảm mọi chi phí không cần thiết, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý tài chính, có biện pháp tích cực thu hồi công nợ, nắm bắt khả năng thanh toán của các đơn vị khách hàng để ngăn ngừa các hiện tượng thất thoát vật tư, tiền vốn để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Phân đầu tìm kiếm các hợp đồng kinh tế mới để đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh. Để tận dụng được điều này công ty phải tận dụng các mối quan hệ có sẵn để có thể giao thiệp tạo các mối quan hệ mới với khách hàng mới và cử nhân viên đi khảo sát thị trường đồng thời tìm kiếm khách hàng.

+ Bên cạnh đó công ty nên tạo mối quan hệ bền vững với các khách hàng: Một đặc điểm nổi bật trong nền kinh tế thị trường hiện nay là tính cạnh tranh rất cao. Vì thế, việc giữ mối quan hệ bền vững lâu dài và tốt đẹp với khách hàng là điều rất cần thiết với doanh nghiệp để có thể tồn tại và phát triển. Đây cũng là yếu tố quyết định sự bình ổn doanh thu trong doanh nghiệp, để làm được điều này Công ty nên có các chính sách ưu đãi với khách hàng.

+ Cần tổ chức sắp xếp lại bộ máy kế toán doanh nghiệp theo hướng kết hợp bộ phận kế toán tài chính và bộ phận kế toán quản trị cùng một bộ máy kế toán. Trên cơ sở đó bộ phận kế toán quản trị sử dụng các nguồn thông tin đầu vào chủ yếu từ kế toán tài chính để thu nhập, xử lý và lượng hoá thông tin theo chức năng riêng của mình.

+ Về nguồn nhân lực thực hiện kế toán: Có chính sách bồi dưỡng nâng cao thêm nghiệp vụ chuyên môn về kế toán để đội ngũ các nhân viên kế toán nắm vững các nghiệp vụ kinh tế, luật kế toán, tài chính doanh nghiệp thích ứng với yêu cầu đòi hỏi của nền kinh tế thị trường. Bên cạnh đó đội ngũ cán bộ kế toán còn phải là người có trách nhiệm, hết lòng vì công việc, nắm vững nghiệp vụ trong vị thế được giao, biết cách thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

KẾT LUẬN

Thực hiện tốt công tác kế toán thanh toán tại doanh nghiệp không những làm tăng cường củng cố nề nếp tài chính tránh được những sai sót, nhầm lẫn, mà còn cung cấp được những thông tin quan trọng một cách chính xác, kịp thời tới nhà quản lý.

Qua thời gian thực tập tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu, em đã được tìm hiểu thực tế về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác tổ chức kế toán thanh toán nói riêng. Công ty và đặc biệt là phòng tài chính kế toán đã tạo điều kiện để em có thể nghiên cứu, tiếp cận thực tế, bổ sung những kiến thức đã học ở trường từ đó đối chiếu lý luận với thực tiễn. Khóa luận: “Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu” đã đề cập đến những vấn đề cơ bản sau:

✎ Về mặt lý luận: Hệ thống những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.

✎ Về mặt thực tiễn: Phản ánh khá đầy đủ về tổ chức hạch toán kế toán thanh toán tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu với số liệu chứng minh và tình hình thực tế năm 2009. Đồng thời khóa luận cũng đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại Công ty.

Do hạn chế về hiểu biết lý luận và thực tiễn, hơn nữa thời gian thực tập tại Công ty có hạn nên bài viết của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong có được sự đóng góp và chỉ bảo của các thầy cô cùng cán bộ phòng kế toán trong Công ty để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể các cô chú trong phòng kế toán và đặc biệt là thầy giáo - Thạc Sĩ Nguyễn Đức Kiên đã tạo điều kiện giúp đỡ để em có thể hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

Hải Phòng, ngày 10 tháng 07 năm 2010

Sinh viên thực hiện

Phạm Thùy Dương

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1- Giáo trình Kế toán tài chính – TS Võ Văn Nhị, Th.S Trần Thị Duyên, Th.S Nguyễn Thị Ngọc Dung – NXB Thống kê.
- 2- 162 Sơ đồ kế toán doanh nghiệp – Th.S Hà Thị Ngọc Hà, CN Vũ Đức Chính – NXB Thống kê.
- 3- Các sổ sách kế toán, hoá đơn chứng từ, các báo cáo tài chính, báo cáo kiểm soát, điều lệ và tài liệu phân tích hoạt động kinh tế của Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu
- 4- Khoá luận tốt nghiệp của các khoá trước
- 5- Hướng dẫn thực hành kế toán doanh nghiệp theo chế độ kế toán mới hiện hành – TS Võ Văn Nhị .
- 6- Hướng dẫn hạch toán kế toán báo cáo tài chính doanh nghiệp – TS Võ Văn Nhị .

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP.	3
1.1. Khái niệm chung về thanh toán	3
1.2. Vai trò, vị trí của hoạt động thanh toán trong công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp	3
1.3. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán	4
1.4. Nội dung kế toán thanh toán với người mua	5
1.4.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua	5
1.4.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua	6
1.4.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua	7
1.4.3.1 Kế toán chi tiết các nghiệp vụ thanh toán với người mua	7
1.4.3.2 Kế toán tổng hợp các nghiệp vụ thanh toán với người mua	7
1.4.4. Nội dung kế toán thanh toán với người bán	9
1.4.5. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán	9
1.4.6. Chứng từ, sổ sách và tài khoản sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán	10
1.4.7. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán	11
1.4.7.1 Kế toán chi tiết các nghiệp vụ thanh toán với người bán	11
1.4.7.2. Kế toán tổng hợp nghiệp vụ thanh toán với người bán	12
1.5 Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ	13
1.5.1. Tỷ giá và quy định về tỷ giá sử dụng	13
1.5.2 Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.	15
1.6. Đặc điểm kế toán thanh toán theo các hình thức kế toán	19
1.6.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung	19
1.6.2. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái	21
1.6.3 Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ	24
1.6.4. Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ	25
1.6.5 Hình thức kế toán trên máy vi tính	26

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NGỌC HIẾU	29
2.1 Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hạch toán khoản thanh toán tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ngọc Hiếu.....	29
2.1.1 Lịch sử hình thành, phát triển của Công ty	29
2.1.2 Đặc điểm kinh doanh của Công ty	32
2.1.3 Ngành nghề và quy trình kinh doanh tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu.....	32
2.1.3.1 Ngành nghề kinh doanh:.....	32
2.1.3.2. Quy trình kinh doanh:.....	33
2.1.4 Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty	33
2.1.5 Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu	35
2.1.5.1. Mô hình bộ máy kế toán tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu	35
2.1.5.2 Các chính sách kế toán áp dụng tại Công ty.....	37
2.1.6 Đặc điểm về đối tượng thanh toán, phương thức và hình thức thanh toán tại Công ty.	40
2.2 Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ngọc Hiếu	40
2.2.1 Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng	40
2.2.2 Kế toán tổng hợp và chi tiết thanh toán với người mua	41
2.3 Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ngọc Hiếu	50
2.3.1 Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng	50
2.3.2 Kế toán tổng hợp và chi tiết thanh toán với người bán	51
3.1.1. Những ưu điểm:	61
3.1.2. Những hạn chế:.....	63
3.2 Tính tất yếu, hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu	64
3.3 Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu	64

3.4 Nội dung và giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Ngọc Hiếu	65
3.4.1 Kiến nghị 1: Về biện pháp quản lý thu hồi nợ phải thu	65
3.4.2 Kiến nghị 2: Về việc lập dự phòng phải thu khó đòi	65
3.4.3 Kiến nghị 3: Về vấn đề ứng dụng tin học trong công tác kế toán	68
3.5 Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán...69	
3.5.1 Về phía Nhà nước	69
3.5.2 Về phía doanh nghiệp	69
KẾT LUẬN	71
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	72